

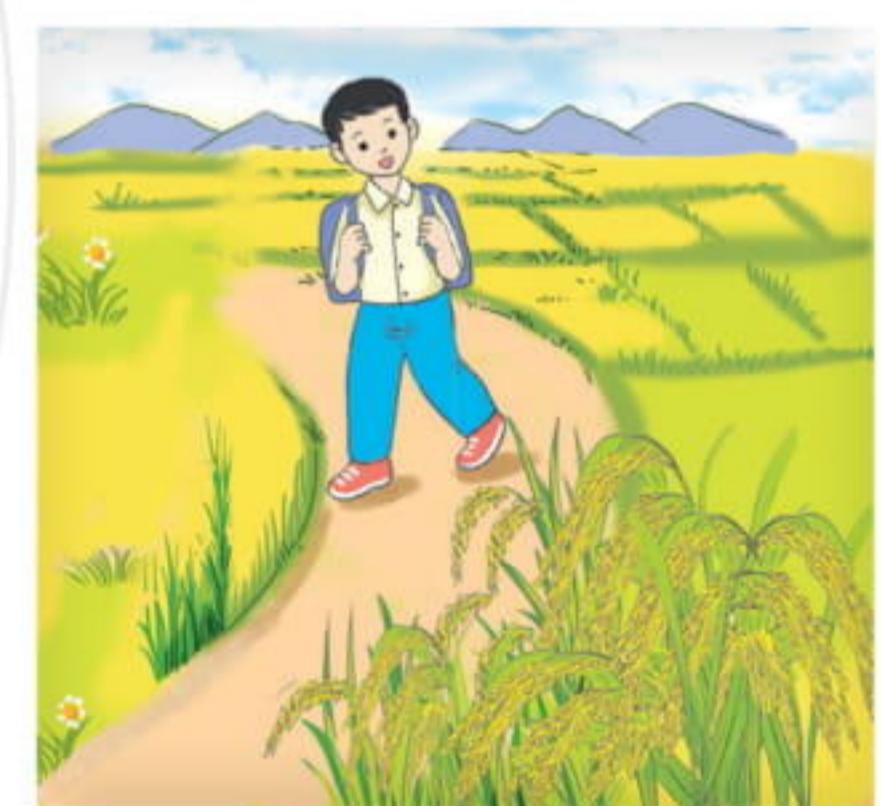


NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG HOÀ BÌNH – NGUYỄN KHÁNH HÀ – TRẦN BÍCH THUỶ

VỎ BÀI TẬP **Tiếng Việt**

2

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG HOÀ BÌNH – NGUYỄN KHÁNH HÀ – TRẦN BÍCH THUỶ

VỎ BÀI TẬP

Tiếng Việt

2

TẬP HAI

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

KÍ HIỆU DÙNG TRONG Vở



CHIA SẺ



CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA



ĐỌC



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP



VIẾT



MẪU VÀ VÍ DỤ



TỰ ĐÁNH GIÁ



GÓC SÁNG TẠO

Bài 19 Bạn trong nhà



Bài đọc 1. Đàn gà mới nở

① ĐỌC HIỂU

1. Nối đúng:

a) Tả một chú gà con

Khổ thơ 1

b) Tả đàn gà con và gà mẹ

Khổ thơ 2, 3, 4, 5

2. Gà mẹ làm gì để che chở gà con? Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Nhìn lên, thoảng thấy bóng diều, qua, gà mẹ dang đôi cánh cho đàn con biến vào trong.		
b) Khi lũ diều, qua đã đi, gà mẹ thông thả đi lên đầu, dắt đàn con bé tí líu ríu chạy sau.		
c) Đàn con như những hòn tơ, chạy trên sân, trên cỏ.		
d) Vườn trưa, một rừng chân con được che chở dưới đôi cánh mẹ.		

3. Những hình ảnh nào tả đàn gà con đẹp và đáng yêu? Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Cái mỏ tí hon. Cái chân bé xíu.		
b) Lông vàng mát dịu. Mắt đen sáng ngời.		
c) Vườn trưa gió mát, bướm bay dập dờn.		
d) Đàn con bé xíu, líu ríu chạy sau mẹ.		
e) Đàn con như những hòn tơ nhỏ, chạy lăn tròn trên sân, trên cỏ.		

?

LUYỆN TẬP

1. Gạch chân các từ ngữ chỉ đặc điểm trong những câu sau:

Lông / vàng / mát dịu

Mắt / đen / sáng ngời

2. Các từ nói trên trả lời cho câu hỏi nào?

a) Là gì?

b) Làm gì?

c) Thế nào?

Trong những câu trên, chúng được dùng để tả



Bài đọc 2. Bồ câu tung cánh

?

ĐỌC HIỂU

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

1. Chim bồ câu ấp trứng, nuôi con mới nở như thế nào?

a) Chim mẹ ấp trứng. Khi con ra đời, chim bố mớm sữa trong diều nuôi con.

b) Chim bố ấp trứng. Khi con ra đời, chim mẹ mớm sữa trong diều nuôi con.

c) Chim bố, mẹ thay nhau ấp trứng. Khi con ra đời, chim bố, chim mẹ mớm sữa chúa trong diều nuôi con.

2.¹ Vì sao người ta dùng bồ câu để đưa thư?

a) Vì bồ câu rất thông minh, bay xa đến đâu cũng nhớ đường về.

b) Vì bồ câu có khả năng bay cao, không bỏ nhiệm vụ.

c) Vì bồ câu trung thành, tận tụy, bay không biết mệt.

(1) *Vở bài tập* chủ yếu chỉ thể hiện các bài tập trắc nghiệm khách quan hoặc có thể trình bày dưới hình thức trắc nghiệm khách quan; và các bài tập viết câu, viết đoạn văn. Những câu hỏi tự luận học sinh dễ trả lời không được đưa vào *Vở bài tập*. Vì vậy sách giáo khoa có bài tập 3 nhưng *Vở bài tập* không thể hiện bài tập này. Các bài tập được đánh số theo số thứ tự trong sách giáo khoa.

?

LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

- a) **Bồ câu** rất thông minh. →
- b) Bồ câu **rất thông minh**. →

2. Xem hình ở trang 3, viết lời hỏi đáp về 1 vật nuôi theo mẫu: *Con gì thế nào?*

M – Con gì bé xíu?

→ Gà con mới nở bé xíu.

– Gà con mới nở thế nào?

→ Gà con mới nở bé xíu.

–

→

–

→

Bài viết 2.



Dựa vào kết quả quan sát và trao đổi ở tiết trước, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về tranh (ảnh) vật nuôi em yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.

Bài 20 Gắn bó với con người



Bài đọc 1. Con trâu đen lông mượt

? ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ là lời của ai?

.....

2. Gạch chân từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu:

Con trâu đen lông mượt
Cái sừng nó vênh vênh
Nó cao lớn lênh khênh
Chân đi như đập đất.

3. Cách trò chuyện của bạn nhỏ thể hiện tình cảm với con trâu như thế nào?

.....

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:

trâu, đen, mượt, sừng, vênh vênh, nước, trong,
Mặt Trời, hồng, Mặt Trăng, tảo, xanh

a) Từ chỉ sự vật

.....

b) Từ chỉ đặc điểm

.....

2. Gạch chân những câu là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu:

- a) Trâu ơi ăn cỏ mêt
Hay là ăn cỏ gà?
- b) Đừng ăn lúa đồng ta.
- c) Trâu ơi, uống nước nhá?
- d) Trâu cứ chén cho no
Ngày mai cày cho khoẻ.



Bài đọc 2. Con chó nhà hàng xóm

① ĐỌC HIỂU

2. Cún Bông đã giúp Bé như thế nào? Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

a) Khi Bé ngã?

Cún chạy đi tìm người giúp Bé.

Cún giúp Bé đứng dậy.

Cún đưa Bé về nhà.

b) Khi Bé phải nằm bất động?

Cún đưa các bạn cùng lớp đến thăm Bé.

Cún mang cho Bé khi thì tờ báo, khi thì con búp bê,...

Cún chạy nhảy, nô đùa với Bé.

3. Vì sao bác sĩ nghĩ rằng Bé mau lành là nhờ Cún Bông?

.....
.....
.....

QUESTION MARK LUYỆN TẬP

1. Gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Thế nào?*:

- a) Vết thương của Bé khá nặng.
 - b) Bé và Cún càng thân thiết.
 - c) Bác sĩ rất hài lòng.

2. Đặt 1 câu nói về Cún Bông theo mẫu *Ai thế nào?*:



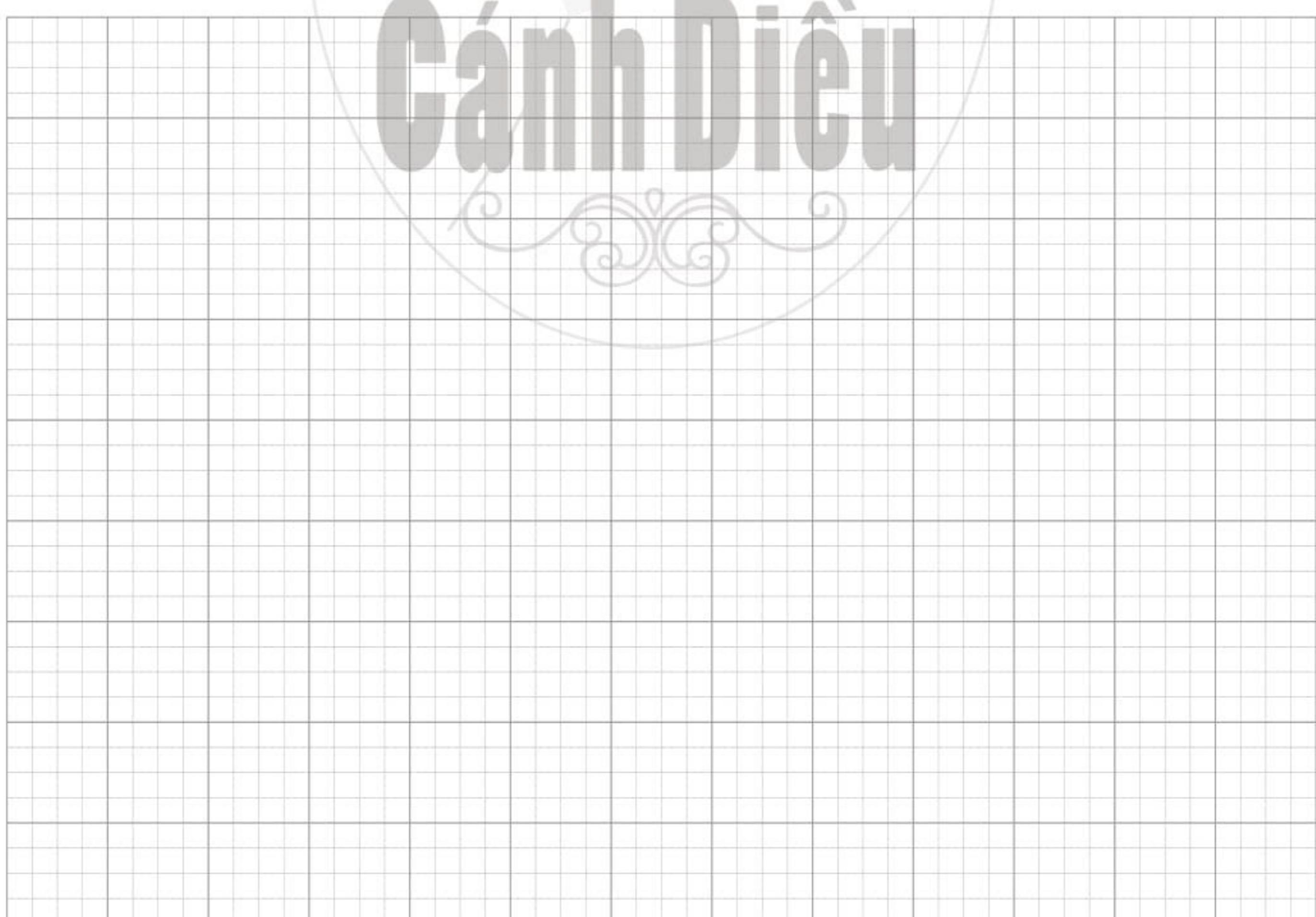
Bài viết 2.

Dựa theo mẫu thời gian biểu của bạn Thu Huệ (SGK, trang 17), lập thời gian biểu buổi tối của em:

Thời gian biểu buổi tối

Ho và tên:

Lớp Trường Tiểu học:



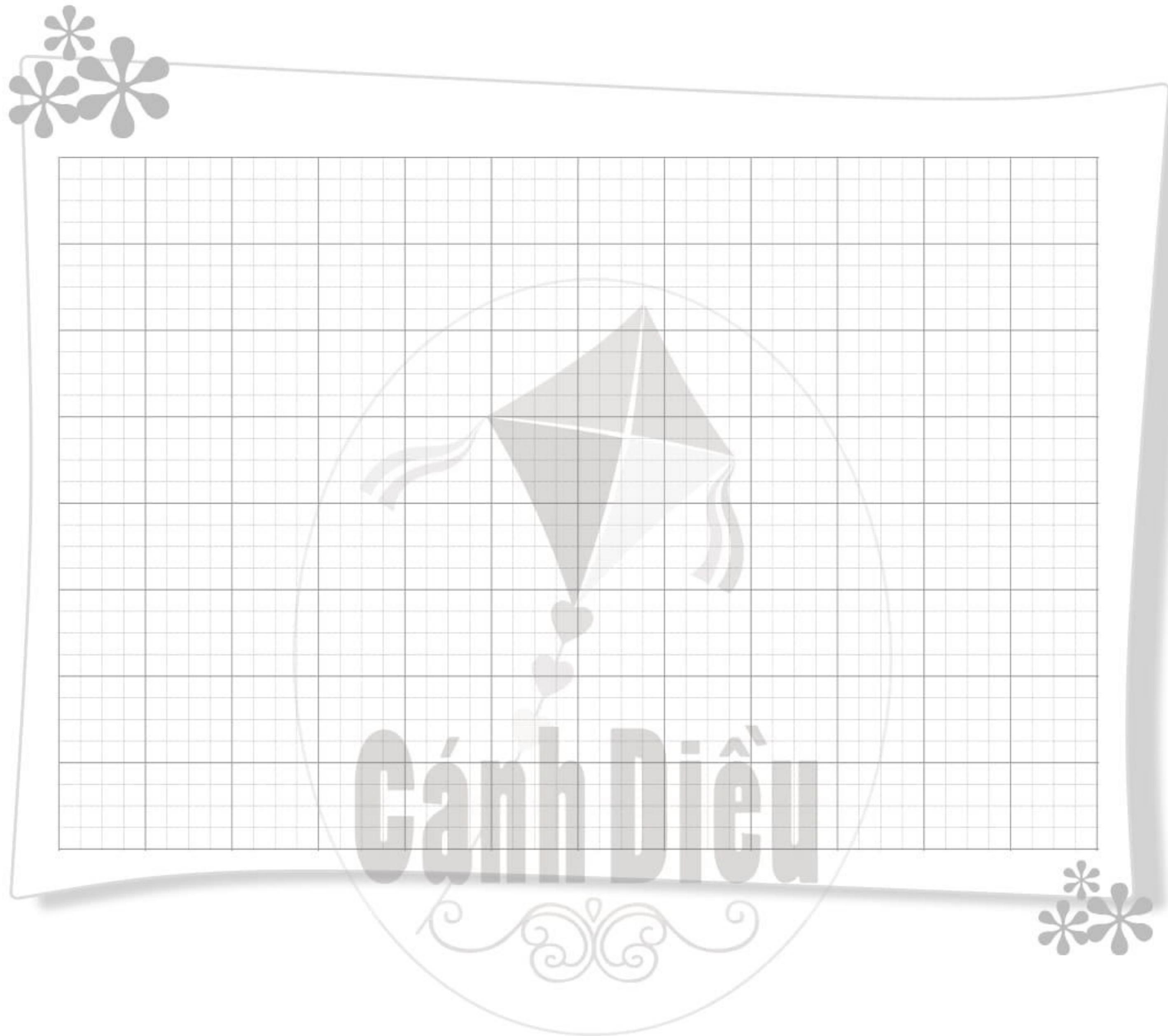
Góc sáng tạo



Viết về vật nuôi

Hãy viết 4 – 5 câu (hoặc 4 – 5 dòng thơ) về một vật nuôi mà em thích.

Gắn ảnh hoặc vẽ tranh con vật dưới đoạn văn.



Nếu làm bài vào giấy rời, em hãy đính sản phẩm vào
trang này để lưu giữ.



Sau Bài 19 và Bài 20, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa P, Q	a) Viết các chữ hoa P, Q
b) Từ ngữ miêu tả vật nuôi	b) Sử dụng từ ngữ miêu tả vật nuôi
c) Thời gian biểu	c) Lập thời gian biểu buổi tối
d) Truyện, thơ, bài văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về vật nuôi	d) – Kể chuyện theo tranh – Viết về tranh (ảnh) một vật nuôi em yêu thích

Bài 21 Lá phổi xanh



Bài đọc 1. Tiếng vườn

ĐỌC HIỂU

1. Trong vườn có những cây nào nở hoa? Gạch 1 gạch dưới tên những loài cây nở hoa trong vườn:

Trong vườn, cây muỗm khoe chùm hoa mới. Hoa muỗm tua tua trổ thẳng lên trời. Hoa nhài trắng xoá bên vại nước. Những bông nhài trắng một màu trắng tinh khôi, hương thơm ngọt ngào. Khi hoa nhài nở, hoa bưởi cũng đua nhau nở rộ. Từng chùm hoa bưởi, cánh trắng chẳng kém hoa nhài, nhưng lại có những tua nhị vàng như những bông thuỷ tiên thu nhỏ.

Nhưng ấn tượng nhất là những tán xoan. Cả mùa đông phơi thân cành khô cong trước gió lạnh, vậy mà hơi xuân chớm đến, trên những cành cây khô ấy bỗng vỡ oà ra những chùm lộc biếc.

2. Có những con vật nào bay đến vườn cây? Gạch 1 gạch dưới tên những con vật bay đến vườn cây:

Trong những tán lá cây vườn, chim vành khuyên lách chích tìm sâu trong bụi chanh. Những cánh ong mật quay tít trên chùm hoa bưởi. Đàn chào mào ríu rít trên các cành xoan, vừa ở vườn này đã bay sang vườn khác.

3. Theo em hiểu, những gì đã tạo nên tiếng gọi của vườn? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng nhất:

- a) Tiếng các loài hoa khoe sắc đẹp.
- b) Tiếng hót của các loài chim và tiếng bầy ong đập cánh.
- c) Cả hai ý trên.

① LUYỆN TẬP

1. Nối đúng:

a) Khi nào hoa bưởi đua nhau nở rộ?

1) Khi hơi xuân chớm đến,...

b) Khi nào những cành xoan nảy lộc?

2) Khi hoa nhài nở,...

2. Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Từ ngữ	Có thể dùng để đặt câu hỏi thay cho <i>Khi nào</i> ?	Có thể dùng để trả lời câu hỏi <i>Khi nào</i> ?
bao giờ	✓	
mùa nào		
mùa xuân		
tháng Hai		
tháng mấy		
hôm qua		



Bài đọc 2. Cây xanh với con người

? ĐỌC HIỂU

1. Mỗi ý trong đoạn 1 nêu một lợi ích của cây xanh. Đó là những lợi ích gì? Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp.

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Cây xanh cung cấp thức ăn nuôi sống con người.		
b) Cây xanh lọc không khí, mang lại lợi ích cho sức khoẻ con người.		
c) Cây xanh làm nhiệt độ Trái Đất nóng lên.		
d) Cây xanh giúp giữ nước, hạn chế lũ lụt, lở đất.		
e) Cây xanh tạo bóng mát, cung cấp gỗ, làm đẹp đường phố, xóm làng.		

3. Phong tục Tết trồng cây ở nước ta có từ bao giờ?

? LUYỆN TẬP

Cánh Diều

bao giờ, khi nào?

1. Viết câu hỏi - lời đáp theo mẫu:

– Nhà bạn trồng cây cam này từ ?
– Nhà mình trồng cây cam này từ

năm ngoái, năm trước?

2. Em sẽ hỏi thế nào? Nối đúng:

a) Nếu nhìn thấy cây cam đã có quả, em sẽ hỏi...

1) **Bao giờ** cây cam này ra quả?

b) Nếu nhìn thấy cây cam mới ra hoa, chưa có quả, em sẽ hỏi...

2) Cây cam này ra quả **bao giờ**?

Bài viết 2.



Dựa vào gợi ý từ thời gian biểu của bạn Thu Huệ (SGK, trang 17),
hãy lập thời gian biểu một ngày đi học của em.

Thời gian biểu

Họ và tên:

Lớp: Trường Tiểu học:



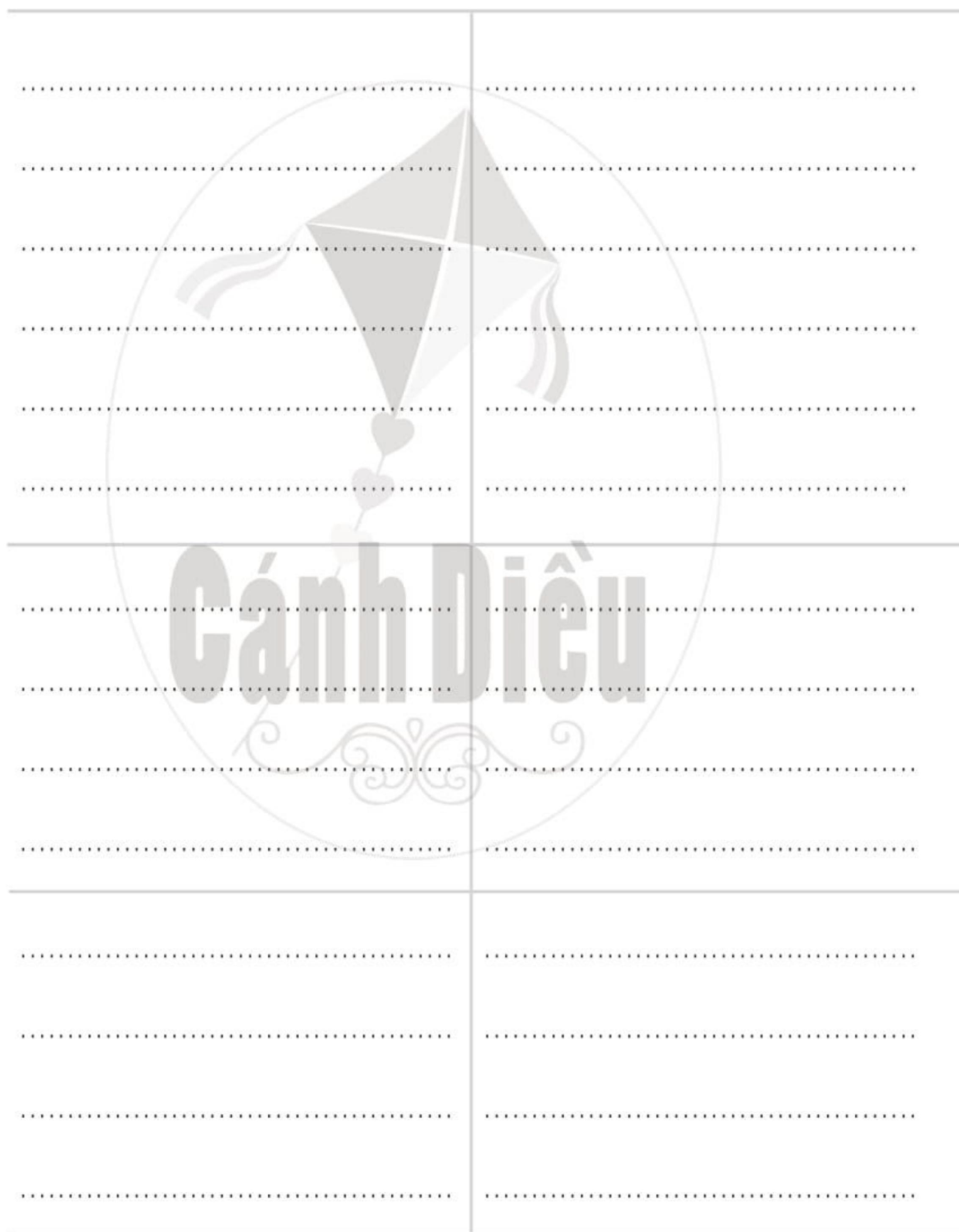
Sáng



Trưa



Chiều



* Viết xong, hãy kiểm tra xem thời gian biểu của em có hợp lí không.

Bài 22 Chuyện cây, chuyện người



Bài đọc 1. Mùa lúa chín

?) ĐỌC HIỂU

1. Ở khổ thơ 1, đồng lúa chín được so sánh với những gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Với một biển vàng, với tơ kén.
- b) Với đàn chim ri đá.

2. Gạch chân một hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2.

Lúa biết đi

Chuyện rầm rì

Rung rinh sóng

Làm xáo động

Cả rặng cây

Làm lung lay

Hàng cột điện...



3. Gạch chân những câu thơ nói lên nỗi vất vả của người nông dân:

Bông lúa quyện

Như đeo nặng

Trūi bàn tay

Giọt mồ hôi

Như đựng đầy

Của bao người

Mưa, gió, nắng

Nuôi lớn lúa...

4. Gạch chân những từ ngữ ở khổ thơ cuối thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi đi giữa đồng lúa chín:

Em đi giữa

Biển vàng

Nghe mênh mang

Đồng lúa hát

① LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

thóc, gặt, cấy, gạo, cánh đồng, đập, gánh, nương, rẫy

a) Từ ngữ chỉ nơi trồng lúa

ℳ cánh đồng,

b) Từ ngữ chỉ hoạt động liên quan đến cây lúa

ℳ cấy,

c) Từ ngữ chỉ sản phẩm từ cây lúa

ℳ gạo,

2. Hãy đặt câu với một trong các từ ngữ trên:



Bài đọc 2. Chiếc rễ đa tròn

Cánh Diều

Viết tiếp, hoàn thành câu:

1. Khi thấy chiếc rễ đa nằm trên mặt đất, Bác Hồ nói gì với chú cần vụ?

Bác nói

2. Vì sao Bác Hồ phải hướng dẫn chú cần vụ trồng lại chiếc rễ đa?

Vì Bác muốn chiếc rễ đa sẽ trở thành

3. Về sau, chiếc rễ đa ấy trở thành một cây đa như thế nào?

Chiếc rễ đa ấy sau này đã trở thành

4. Các bạn nhỏ vào thăm vườn Bác thích chơi trò chơi
..... bên cây đa ấy.

① LUYỆN TẬP

1. Viết lại cách trồng chiếc rễ đa theo lời hướng dẫn của Bác:

- a) Cuộn chiếc rễ đa
- b) Đóng hai cái cọc xuống đất.
- c) Buộc
- d) Vùi

2. Gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Khi nào?*:

- a) Sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo trong vườn.
- b) Nhiều năm sau, chiếc rễ đa đã thành một cây đa con.
- c) Lúc đó, mọi người mới hiểu ý của Bác Hồ.

Bài viết 2

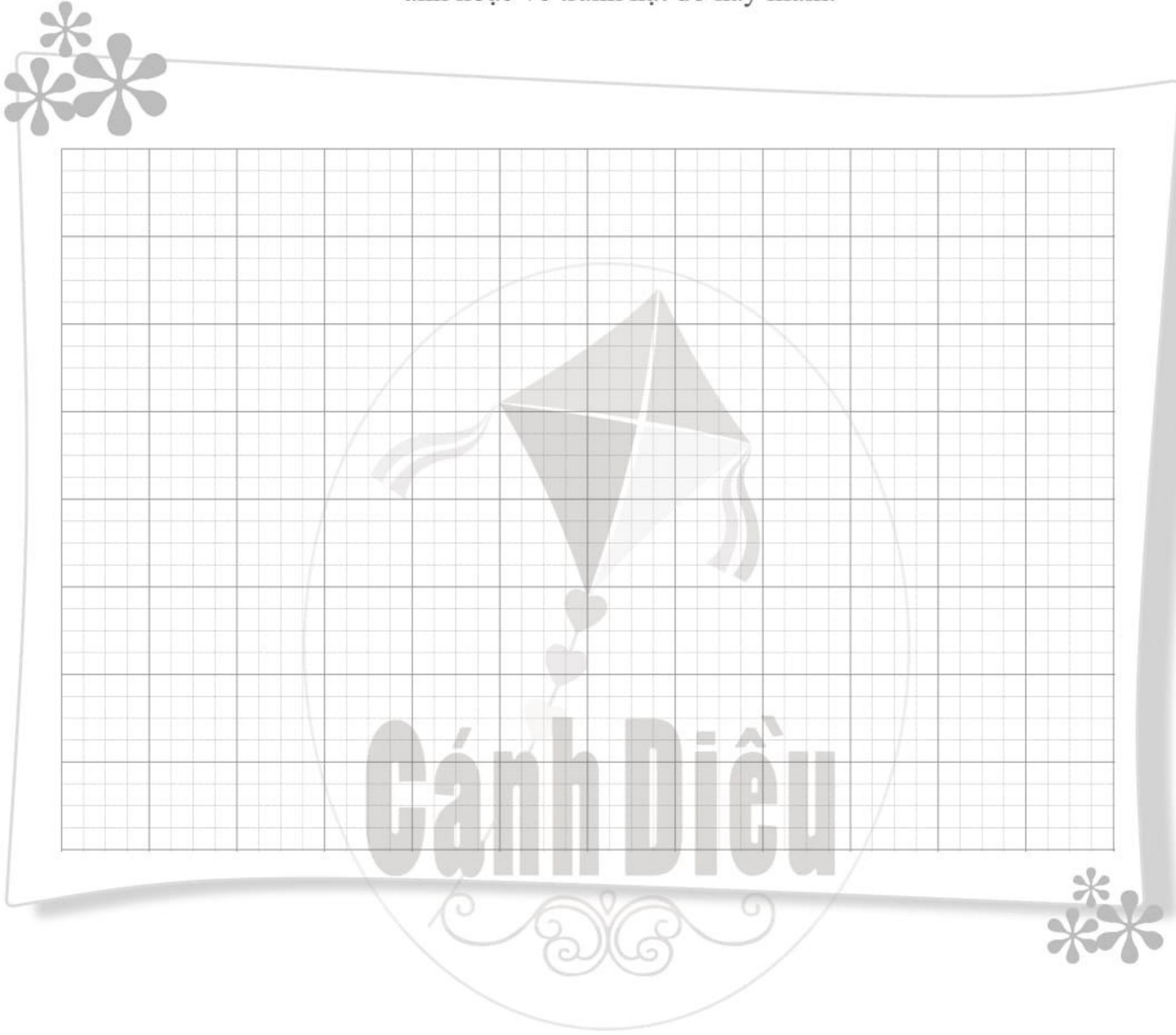


2. Dựa vào những điều vừa nói ở bài tập trước, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em thích (tranh SGK, trang 36).



Hạt đỗ nảy mầm

Hãy viết lại những điều em đã ghi chép hằng ngày về hạt đỗ nảy mầm, hoặc viết 4 – 5 dòng thơ tặng hạt đỗ nảy mầm. Gắn ảnh hoặc vẽ tranh hạt đỗ nảy mầm.



Nếu làm bài vào giấy rời, em hãy dính sản phẩm
vào trang này để lưu giữ.



Sau Bài 21 và Bài 22, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa R, S	a) Viết các chữ hoa R, S
b) Câu hỏi <i>Khi nào?</i>	b) Hỏi và trả lời câu hỏi <i>Khi nào?</i>
c) Thời gian biểu	c) Lập thời gian biểu một ngày đi học
d) Hướng dẫn hoạt động	d) Làm theo hướng dẫn hoạt động
e) Truyện, thơ, thông tin, tranh ảnh về cây cối	e) – Mở rộng vốn từ về cây cối – Quan sát, nhận xét, ghi chép và viết về tranh ảnh cây cối, về hạt nảy mầm

Cánh Diều

Bài 23 Thế giới loài chim



Bài đọc 1. Chim én

ĐỌC HIỂU

1. Em hiểu chim én “rủ mùa xuân cùng về” nghĩa là gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
- Chim én báo hiệu mùa xuân về.
 - Chim én dẫn đường cho mùa xuân về.
 - Chim én về để mở hội xuân.

2. Gạch chân những câu thơ tả vẻ đẹp của cây cối khi xuân về:

Cỏ mọc xanh chán đê
Rau xum xuê nương bãi
Cây cam vàng thêm trái
Hoa khoe sắc nơi nơi.

Trời rắc bụi mưa rơi
Mầm non vươn đứng dậy
Én bay chao cánh vẫy
Mừng vui rồi lại đi.

3. Em muốn chim én nói gì khi xuân về?

Em muốn chim én nói:

① LUYỆN TẬP

1. Gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ở đâu?*:

- a) Cỏ mọc xanh ở chân đê.
- b) Rau xum xuê trên nương bãi.
- c) Hoa khoe sắc khắp nơi.

2. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp:

chim én, mở hội, lượn bay, hoa, dãy lối,
rủ, chao, cánh, vẫy, mầm non

a) Từ ngữ chỉ sự vật

.....
.....

b) Từ ngữ chỉ hoạt động

.....
.....



Bài đọc 2. Chim rừng Tây Nguyên

?

ĐỌC HIỂU

1. Gạch chân những từ ngữ tả vẻ đẹp của mặt hồ Y-ơ-pao:

Những cơn gió nhẹ làm mặt nước hồ Y-ơ-pao chao mìn rung động. Bầu trời trong xanh soi bóng dưới đáy hồ, mặt hồ càng xanh thêm và như rộng ra mênh mông.

2. Quanh hồ Y-ơ-pao có những loài chim nào?

Quanh hồ Y-ơ-pao có các loài chim: đại bàng,

.....
.....

3. Mỗi câu dưới đây miêu tả loài chim nào? Điền vào chỗ trống cho phù hợp:

a) chân vàng, mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất.

b) trắng muốt bơi lội quanh hồ.

c) mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, tiếng hót lanh lảnh nghe như tiếng sáo.

?

LUYỆN TẬP

1. Bộ phận câu in đậm trong các câu sau trả lời cho câu hỏi nào?

Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

a) Hồ Y-ơ-pao **ở Tây Nguyên**.

Hồ Y-ơ-pao **thế nào?**

Hồ Y-ơ-pao **ở đâu?**

b) Những tiếng chim ríu rít cất lên **quanh hồ**.

Những tiếng chim ríu rít cất lên **khi nào?**

Những tiếng chim ríu rít cất lên **ở đâu?**

c) Họ nhà chim ríu rít bay đến đâu **ở những bụi cây quanh hồ.**

- Họ nhà chim ríu rít bay đến đâu **ở đâu?**
 - Họ nhà chim ríu rít bay đến đâu **khi nào?**

2. Gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ở đâu?*:

- a) Đại bàng chao lượn trên nền trời xanh thẳm.
 - b) Trên mặt hồ, bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội.
 - c) Ven hồ, những con chim kơ-púc đang hót lên lanh lảnh.

Bài viết 2.



Dựa vào những điều đã quan sát và trao đổi với bạn ở tiết học trước, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (hoặc tranh ảnh loài chim) em yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh em vẽ hoặc cắt dán.

Bài 24 **Những người bạn nhỏ**



Bài đọc 1. Bờ tre đón khách

?

ĐỌC HIỂU

1. Khách đến bờ tre là những loài chim nào? Viết tiếp:

Cò bạch,

2. Gạch chân những dòng thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có khách đến:

- Bờ tre quanh hồ
Suốt ngày đón khách
Một đàn cò bạch
Hạ cánh reo mừng
Tre chót tung bừng
Nở đầy hoa trắng

3. Bài thơ tả dáng vẻ của mỗi loài chim đến bờ tre khác nhau thế nào?

Nối đúng:

a) Đàn cò

1) đứng im như tượng đá

b) Bác bồ nông

2) hạ cánh reo mừng

c) Chú bói cá

3) gật gù ca hát

d) Bầy chim cu

4) bay xuống rồi vút bay lên

4. Câu thơ nào cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre?

?

LUYỆN TẬP

1. Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?

- a) Chú bói cá đỗ **trên cành tre**.

→

- b) Đàn cò trắng đậu **trên ngọn tre**.

→

- c) **Bên bờ tre**, bác bồ nông đứng im như tượng đá.

→

2. Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi **Ở đâu?**:



Bài đọc 2. Chim sơn ca và bông cúc trắng

?

ĐỌC HIỂU

1. Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật nào của câu chuyện?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Đám cỏ dại, cây hoa cúc trắng.

- b) Chim sơn ca, bông cúc trắng.

2. Chuyện gì đã xảy ra vào ngày hôm sau?

a) Với chim sơn ca?

b) Với bông cúc trắng?

3. Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì đau lòng? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Sơn ca lìa đời, bông cúc tắm nắng Mặt Trời.

- b) Sơn ca lìa đời, bông cúc cũng héo lá đi vì thương xót.

?

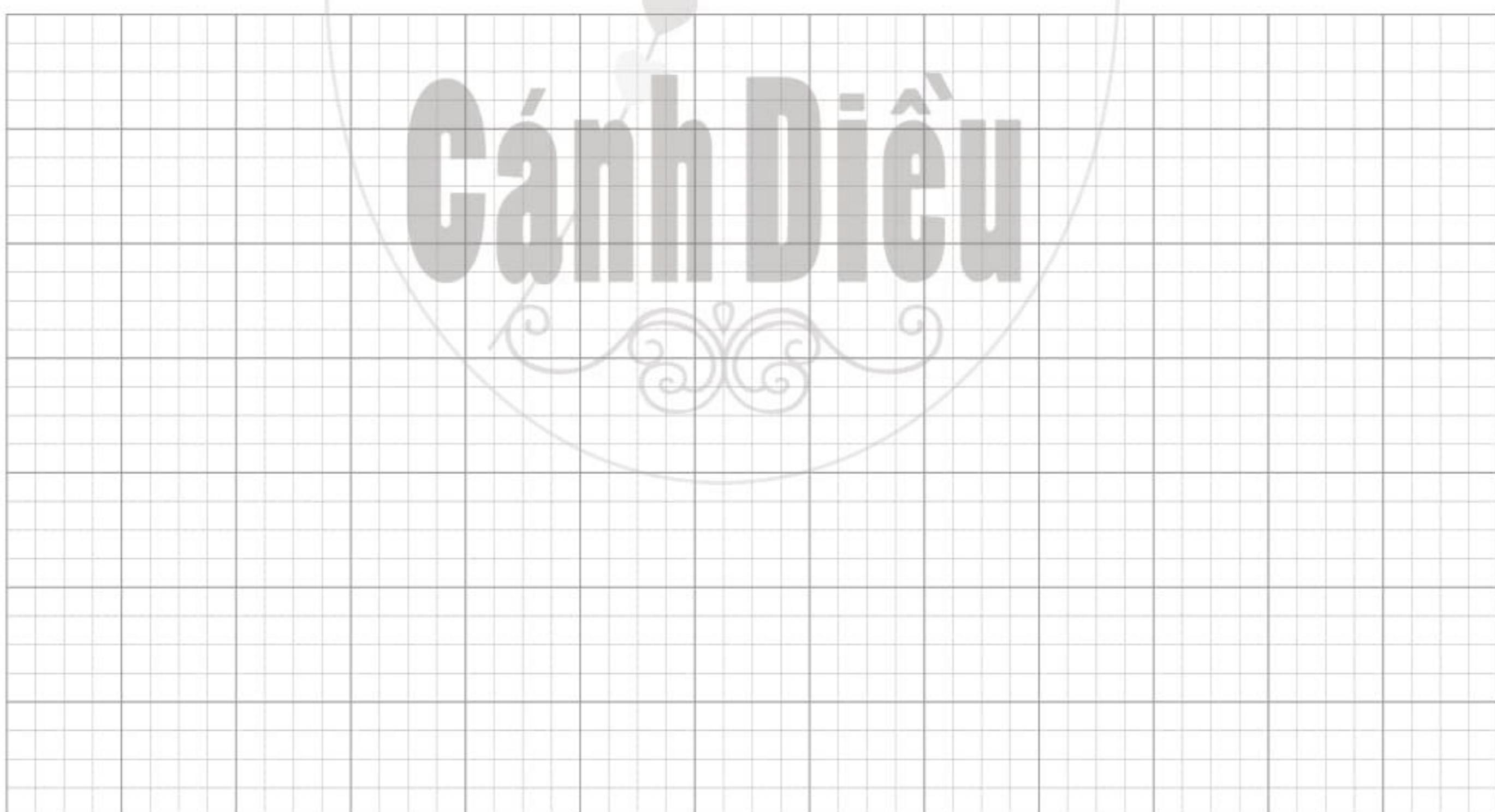
LUYỆN TẬP

- Giả sử một cậu bé trong câu chuyện trên không muốn bắt chim sơn ca, cậu sẽ từ chối thế nào khi bạn rủ đi bắt chim? Chọn câu trả lời em thích:
 - Cậu đừng bắt chim! Hãy để nó tự do!
 - Không, tớ không bắt chim đâu! Tội nghiệp nó!
 - Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó? Đừng làm vậy!
- Hãy viết 1 – 2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.

Bài viết 2.

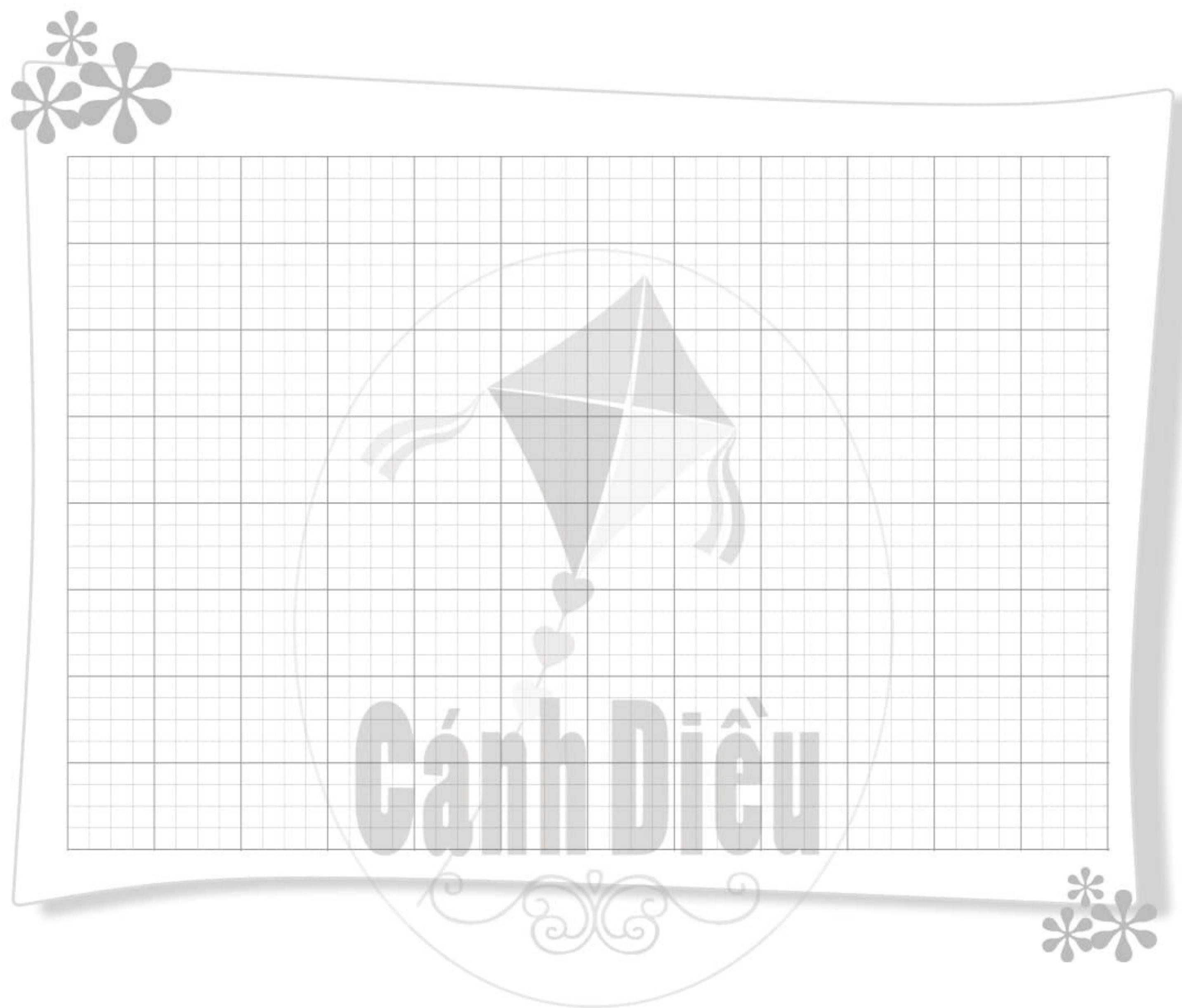


- Dựa vào những điều vừa nói ở bài tập 1, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh em thích (SGK, trang 52).





Em có thể viết nháp thông điệp vào trang này.



TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 23 và Bài 24, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa Ă, Ӧ, Ӯ	a) Viết các chữ hoa Ă, Ӧ, Ӯ
b) Câu hỏi Ở đâu?	b) Hỏi và trả lời câu hỏi Ở đâu?
c) Đồng ý và từ chối	c) Nói và đáp lời đồng ý, lời từ chối
d) Hướng dẫn hoạt động	d) Làm sản phẩm mang thông điệp bảo vệ loài chim theo hướng dẫn
e) Truyện, thơ, văn miêu tả, tranh ảnh về loài chim	e) Quan sát, nhận xét và viết về đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh loài chim

Bài 25 Thế giới rừng xanh



Bài đọc 1. Sư tử xuất quân

ĐỌC HIỂU

1. Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn thế nào? Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp.

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Tất cả thần dân ai cũng được trổ tài.		
b) Nhỏ, to, khoẻ, yếu đều tuỳ tài lập công.		
c) Chỉ dùng những loài vật khoẻ mạnh, có tài.		

2. Sư tử giao việc rất phù hợp với đặc điểm của thần dân. (M) Sư tử giao cho voi việc vận tải vì voi chở đồ đặc rất khoẻ.

Nối đúng:

a) Gấu xung phong...

A

1) vì cáo nhiều mưu kế.

b) Khỉ lừa địch...

2) vì thỏ rất nhanh nhẹn.

c) Thỏ làm giao liên...

3) vì lừa thét vang như kèn.

d) Cáo ngồi luận bàn...

4) vì gấu rất to khoẻ, gan dạ.

e) Lừa doạ quân địch...

5) vì khỉ rất khôn ngoan.

3. Nếu được chọn một tên khác cho bài thơ, em sẽ chọn tên nào?

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời em thích:

a) Ông vua khôn ngoan

b) Nhìn người giao việc

c) Ai cũng có ích

② LUYỆN TẬP

1. Nối đúng:

a) khoẻ như

1) sên

b) yếu như

2) voi

c) nhanh như

3) rùa

d) chậm như

4) sóc

e) hiền như

5) cọp

g) dữ như

6) nai

Cánh Diều

2. Đặt dấu phẩy vào những chỗ phù hợp trong câu sau:

Hổ báo hoa mai tê giác gấu ngựa gấu chó là những động vật quý hiếm, cần được bảo vệ.



gấu chó



báo hoa mai



tê giác



gấu ngựa



Bài đọc 2. Động vật “bé” con thế nào?

ĐỌC HIỂU

1. Viết tên những con vật có cách tha con giống như tha mồi.

2. Những con vật nào “công” hoặc “địu” con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng? Viết tên con vật đó và đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Con vật	công con trên lưng	“địu” con bằng túi da ở bụng
.....
.....

3. Những con vật nhỏ nào không được tha, “địu” hay “công” mà phải tự đi theo mẹ? Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng:

ngựa con

cá sấu con

hươu con

voi con

tê giác con

?

LUYỆN TẬP

1. Dựa vào thông tin từ bài *Động vật “bế” con thế nào?*, hãy lập bảng sau:

Số thứ tự	Con gì?	“Bế” con bằng cách nào?	Sử dụng bộ phận nào của cơ thể?
1	Mèo, sư tử,...	ngoạm	răng, miệng
2	Cá sấu
3	Chuột túi, gấu túi
4	Thiên nga, gấu túi

Bài viết 2.



Dựa vào những điều đã quan sát và trao đổi với bạn ở tiết học trước, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Đặt tên cho đoạn văn của em.

The image shows a faint watermark logo centered on a grid background. The logo consists of the Vietnamese phrase "Cánh Gió" in a large, bold, rounded font. Below the text is a decorative horizontal flourish or scrollwork graphic. The entire logo is rendered in a light gray color that is semi-transparent, allowing the underlying grid to be visible.

Bài 26 Muôn loài chung sống



Bài đọc 1. Hươu cao cổ

ĐỌC HIỂU

1. Hươu cao cổ cao như thế nào? Đánh dấu √ vào ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Chú hươu cao nhất cao tới gần... 6 mét.		
b) Chú hươu cao nhất có thể ngó được vào cửa sổ tầng hai của một ngôi nhà.		
c) Hươu có thể dễ dàng cúi đầu xuống vũng nước uống nước.		

2. Chiều cao của hươu cao cổ có gì thuận tiện và có gì bất tiện?

1) Dễ phát hiện kẻ thù.

a) Thuận tiện

2) Khi cúi thấp, phải xoạc rộng hai chân.

b) Bất tiện

3) Với tới được những cành lá trên cao.

3. Hươu cao cổ sống với các loài vật khác như thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:

- a) Không bao giờ tranh giành thức ăn hay nơi ở với loài vật nào.
- b) Tranh giành thức ăn, nơi ở với các loài vật trên đồng cỏ.
- c) Sống rất hoà thuận với nhiều loài thú ăn cỏ khác.

LUYỆN TẬP

1. Điền dấu câu phù hợp với mỗi ô trống: **dấu chấm** hay **dấu phẩy**?

Hươu cao cổ rất hiền lành nó sống hoà bình thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.

2. Đặt dấu phẩy còn thiếu vào những chỗ phù hợp trong đoạn văn sau:

Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ chim chóc muôn thú đều khát nước. Cóc cùng các bạn cua ong cáo gấu và cọp quyết lên thiên đình kiện Trời. Cuối cùng, Trời phải cho mưa xuống khắp trần gian.



Bài đọc 2. Ai cũng có ích

ĐỌC HIỂU

1. Chim gõ kiến, khỉ và sóc làm gì để chăm sóc cây và trồng cây?

Nối đúng:



1) Đu từ cây này sang cây khác, giật dây leo xuống để cây không vướng víu.

2) Gõ gõ, đục đục, chữa bệnh cho cây.

3) Vùi những hạt thông xuống đất để chờ mưa đến, những cây thông non sê vươn lên.

2. Điều gì giúp voi phát hiện ra ích lợi của chiếc mũi dài? Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

- Các bạn nhờ voi dùng chiếc mũi dài dọn cành cây.
 - Voi bị cành cây khô vướng vào chân, phải dùng chiếc mũi dài vứt cành cây ra xa.

3. Voi đã dùng chiếc mũi dài làm gì để cùng các bạn trồng cây?
Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Voi hút nước hồ, tưới cho cây mọc lên xanh tốt.
 - b) Voi cùng sóc và khỉ vùi nhũng quả thông già xuống lớp đất mềm.
 - c) Voi dọn sạch nhũng cành cây khô, tạo ra nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây.

4. Câu chuyện trên nói với em điều gì? Khoanh tròn ý em thích:

- a) Các con vật trong truyện đều có ích.
 - b) Trong cuộc sống, ai cũng có thể làm được việc tốt.
 - c) Biết điểm mạnh của mình thì sẽ làm được việc tốt.

QUESTION MARK LUYÊN TẬP

1. Nối đúng:

- a) Sóc con vùi nhũng quả thông
già xuống lớp đất mềm.

b) Sao bây giờ bạn mới biết
mình có mũi?

c) Thật tuyệt!

1) dùng để hỏi

2) dùng để bộc lộ
cảm xúc

3) dùng để kể

2. Điền dấu câu phù hợp với mỗi ô trống: **dấu chấm**, **dấu chấm hỏi** hay **dấu chấm than**?

Trời nắng gắt, ong vẫn say sưa hút nhuỵ hoa Bướm bay qua, hỏi: “Sao chị không nghỉ một chút ”. Ông đáp: “Nắng thế này mật mới ngon em ạ.”. Bướm bảo: “Chắc vì vậy mà mật của chi ngon tuyệt ”.

Bài viết 2.



1. Điền từ ngữ phù hợp với chỗ trống để hoàn thành bản nội quy dưới đây:

mua

vệ sinh chung

thức ăn lạ

trêu chọc

NỘI QUY VƯỜN THÚ

Vườn thú là nơi trưng bày và bảo tồn các loài động vật. Khách đến tham quan cần thực hiện quy định dưới đây:

1. vé tham quan.
2. Không các con vật.
3. Không cho các con vật ăn
4. Giữ gìn

Ngày 15 tháng 11 năm 2020
BAN QUẢN LÝ VƯỜN THÚ

2. Để khách tham quan không gặp nguy hiểm khi đến thăm chuồng nuôi thú dữ, theo em, cần bổ sung vào nội quy vườn thú những điều nào dưới đây? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng.

- a) Đứng cách hàng rào bảo vệ 3 mét.
- b) Không trèo qua hàng rào bảo vệ.
- c) Trẻ em dưới 12 tuổi phải đi cùng người lớn.

Em có thể viết thêm điều khác:

NỘI QUY KHI THĂM THÚ DỮ



.....
.....
.....
.....
.....



Khu rừng vui vẻ



Viết 4 - 5 câu về khu rừng vui vẻ, có cây xanh và các loài vật sống thân thiện với nhau. Gắn ảnh hoặc vẽ tranh khu rừng vui vẻ dưới đoạn văn.

Cánh Diều

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 25 và Bài 26, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa V, X	a) Viết các chữ hoa V, X
b) Từ ngữ về loài vật	b) Sử dụng từ ngữ về loài vật
c) Nội quy vườn thú	c) Bổ sung thông tin vào nội quy vườn thú
d) Truyện, thơ, văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về loài vật	d) – Quan sát, nhận xét và viết về đồ vật, đồ chơi hình con vật, hoặc tranh ảnh con vật – Viết, vẽ, cắt dán tranh <i>Khu rừng vui vẻ</i>

Bài 27

Ôn tập giữa học kì II

Tiết 3, 4

Đọc và làm bài tập:

Con voi con voi

1. Đọc các khổ thơ 2, 3, 4, cho biết:

a) Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận nào của con voi? Nối đúng:

Khổ thơ 2

1) vòi voi

Khổ thơ 3

2) da voi, chân voi

Khổ thơ 4

3) tai voi, ngà voi

b) Mỗi bộ phận ấy có đặc điểm gì?

- Vòi voi
- Da voi
- Chân voi
- Tai voi
- Ngà voi

c) Theo tác giả, vì sao bộ phận ấy có đặc điểm như vậy?

- Vòi voi giúp voi
- Da voi vì
- Chân voi vì
- Tai voi vì
- Ngà voi vì

2. Đọc khổ thơ 5 và cho biết:

- a) Theo tác giả, con voi có đuôi vì
.....
- b) Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống ai?
.....
- c) Em có cách giải thích nào khác không?
.....

Tiết 5, 6

Đọc và làm bài tập:

Cây đa quê hương

1. Câu văn nào cho biết cây đa đã sống rất lâu? Đánh dấu ✓ vào trước ý đúng nhất:

- Cây đa nghìn năm, gắn với thời thơ ấu của chúng tôi.
- Thân cây như một tòa nhà cổ kính.
- Ngọn cây cao vút giữa trời xanh.

2. Các bộ phận của cây đa được tả bằng những hình ảnh nào?

Nối đúng:

a) Thân cây

1) lớn hơn cột đình

b) Cành cây

2) chót vót giữa trời xanh

c) Ngọn cây

3) chín, mười đứa trẻ ôm không xuể

d) Rễ cây

4) nổi lên mặt đất thành những hình thù
quái lạ, như những con rắn hổ mang

3. Ngồi hóng mát dưới gốc đa, tác giả và bạn bè còn thấy những cảnh đẹp nào của quê hương?

4. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

a) Lúa vàng **gợn sóng**.

→

b) Cành cây **lớn hơn cột đình**.

→

c) Đám trẻ **ngồi dưới gốc đa hóng mát**.

→

5. Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để:

a) Nói về cây đa trong bài đọc trên:

.....

b) Nói về tình cảm của tác giả với quê hương:

.....

Tiết 7, 8

Em cần đặt dấu chấm vào những chỗ nào để ngắt đoạn văn sau thành 3 câu? Viết hoa các chữ đầu câu ra lề vở.

Con mèo rơi từ gác cao đến đâu cũng đặt được cả bốn chân

xuống trước con chó chỉ đánh hơi cũng biết người lạ, người quen
chim bồ câu dù thả xa nhà hàng chục ngày đường, vẫn bay được
về đúng cái tổ có hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình.

Đánh giá kĩ năng đọc hiểu¹ (Bài luyện tập)

Tiết 9, 10

A Đọc và làm bài tập:

Luỹ tre

1. Mỗi khổ thơ tả luỹ tre vào buổi nào trong ngày? Nối đúng:

a) Khổ thơ 1

1) Tả luỹ tre vào buổi trưa.

b) Khổ thơ 2

2) Tả luỹ tre vào buổi sáng.

c) Khổ thơ 3

3) Tả luỹ tre vào rạng sáng.

d) Khổ thơ 4

4) Tả luỹ tre vào buổi tối.

2. Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

a) Dòng thơ nào gợi tả buổi sáng trời có gió?

Mỗi sớm mai thức dậy

Ngọn tre cong gọng vỏ

Luỹ tre xanh rì rào

Kéo Mặt Trời lên cao.

b) Dòng thơ nào gợi tả một buổi trưa trời lặng gió?

Nhũng trưa đồng đầy nắng

Tre bần thần nhớ gió

Trâu nầm nhai bóng râm

Chợt về đầy tiếng chim

c) Em hiểu nội dung bài thơ thế nào?

Bài thơ chỉ tả luỹ tre.

Bài thơ chỉ tả cảnh vật ở nông thôn.

Bài thơ nói lên tình yêu với luỹ tre, với quê hương.

(1) Phần Viết (viết chính tả, viết đoạn văn), học sinh làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập hai.

3. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

a) Luỹ tre xanh **rì rào trước gió**.

→

b) Trâu **nằm nghỉ dưới bóng tre**.

→

c) **Sao đêm** như những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre.

→

4. Đặt 2 câu tả luỹ tre:

a) 1 câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi *Khi nào?*:

.....

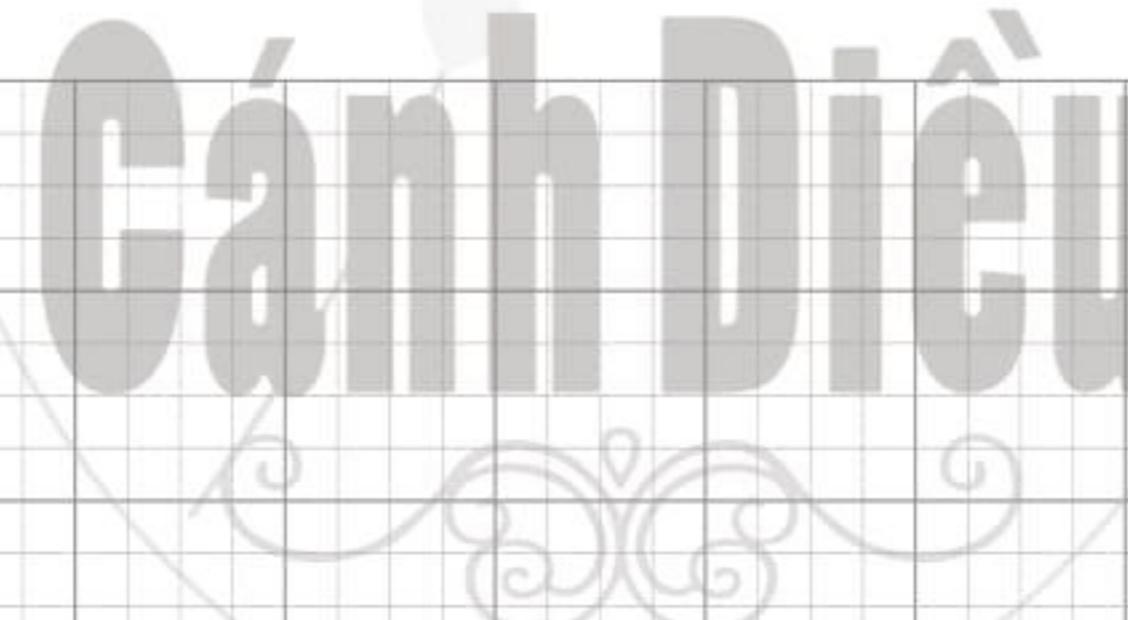
b) 1 câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ở đâu?*:

.....

B **Viết**

2. Hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về đồ vật, đồ chơi em yêu thích.

Cánh Diều



This is a handwriting practice page. The main title 'Cánh Diều' is centered at the top. Below it is a decorative flourish. The page is filled with a grid of horizontal and vertical lines for letter formation. There are two sets of dotted lines for each row, with the first set being slightly taller than the second. The entire page is designed to help children practice their letter strokes and alignment.

Bài 28 Các mùa trong năm



Bài đọc 1. Chuyện bốn mùa



Ghép từ ngữ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B:

A

a) Đâm chồi nảy lộc

b) Đơm

c) Ấp ủ

B

1) nảy ra, sinh ra (từ cây cối)

2) nuôi giữ trong lòng

3) mọc ra những mầm non, lá non



ĐỌC HIỂU

2. Theo lời các nàng tiên, mỗi mùa có gì hay? Viết tiếp câu trả lời:

– Theo nàng Đông: Mùa xuân về

– Theo nàng Xuân: Phải có nắng của nàng Hạ

– Theo lời nàng Hạ: Thiếu nhi thích nàng Thu nhất

– Theo lời nàng Thu: Có nàng Đông mới có

3. Theo lời bà Đất, mỗi mùa đều có ích, đều đáng yêu như thế nào?

Nối đúng:

a) Xuân

1) ấp ủ mầm sống

b) Hạ

2) làm cho cây lá tươi tốt

c) Thu

3) cho trái ngọt, hoa thơm

d) Đông

4) làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường

① LUYỆN TẬP

1. Trả lời câu hỏi:

a) Vì sao mùa xuân đáng yêu?

.....

b) Vì sao mùa hạ đáng yêu?

.....

c) Vì sao mùa thu đáng yêu?

.....

d) Vì sao mùa đông đáng yêu?

.....

2. Điền thêm **dấu phẩy** vào chỗ thích hợp trong 2 câu in nghiêng:

Mùa thu, con đường em đi học hằng ngày bỗng đẹp hẳn lên nhờ những cánh đồng hoa cúc. *Mỗi bông cúc xinh xắn dịu dàng lung linh như những tia nắng nhỏ. Còn bầu trời thì tràn ngập những tiếng chim trong trẻo ríu ran.*



Bài đọc 2. Buổi trưa hè

② ĐỌC HIỂU

1. Gạch chân những từ ngữ, hình ảnh ở khổ thơ 1 tả buổi trưa hè yên tĩnh:

Buổi trưa lim dim
Nghìn con mắt lá
Bóng cũng nằm im
Trong vườn êm ả.

2. Giữa buổi trưa hè yên tĩnh có những hoạt động gì?

a) Hoạt động của con vật:

b) Hoạt động của con người:

3. Giữa buổi trưa hè, có thể nghe thấy âm thanh nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Tiếng tằm ăn dâu.

b) Tiếng mọi người lao xao.

c) Tiếng mưa rào.

4. Vì sao giữa buổi trưa hè, có thể nghe thấy âm thanh nói trên?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Vì trưa hè rất nắng.

b) Vì trưa hè rất yên tĩnh.

c) Vì trưa hè nhiều gió.

QUESTION MARK LUYỆN TẬP

1. Tìm và ghi lại một từ chỉ hoạt động, một từ chỉ đặc điểm trong bài thơ.

a) Từ chỉ hoạt động:

b) Từ chỉ đặc điểm:

2. Đặt 1 câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về buổi trưa hè:

Bài viết 2



2. Dựa vào những điều vừa nói ở bài tập 1 (SGK, trang 86), hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về một mùa em yêu thích.

Cánh Diều

Bài 29 Con người với thiên nhiên



Bài đọc 1. Ông Mạnh thắng Thần Gió

① ĐỌC HIỂU

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

3. Chi tiết nào trong truyện nói lên sức mạnh của con người?
- a) Thần Gió đập cửa, thét đòi mở nhưng ông Mạnh không mở.
 - b) Thần Gió lồng lộn suốt đêm nhưng không thể xô đổ ngôi nhà.
 - c) Ba lần ông Mạnh làm nhà, ba lần Thần Gió không thể quật đổ.

- 4.** Ông Mạnh đã làm gì để Thần Gió trở thành bạn của mình?
- a) Thấy Thần Gió ăn năn, ông Mạnh an ủi và mời Thần tới chơi.
 - b) Thần Gió đem cho ngôi nhà không khí mát lành từ biển cả.
 - c) Thần Gió đem tới hương thơm ngào ngạt của các loài hoa.

?) LUYỆN TẬP

1. Sử dụng câu hỏi Vì sao?, thực hành hỏi đáp về nội dung câu chuyện:

- (M) – Vì sao Thần Gió phải chịu thua ông Mạnh?
– Vì ông Mạnh đã làm một ngôi nhà rất vững chãi.

a) – Vì sao

b) –

2. Viết 1 – 2 câu thể hiện sự đồng tình của em với ông Mạnh:

- a) Khi ông quyết làm một ngôi nhà thật vững chãi:
.....

- b) Khi ông kết bạn với Thần Gió:
.....



Cánh Diều

Bài đọc 2. Mùa nước nổi

?) ĐỌC HIỂU

- 1.** Bài văn tả mùa nước nổi ở vùng nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
- a) Vùng đồng bằng sông Hồng.
 - b) Vùng đồng bằng sông Cửu Long.
 - c) Vùng đồng bằng sông Hương.
- 2.** Vì sao người ta gọi đó là mùa nước nổi? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Vì nước dâng lên hiền hoà.
- b) Vì nước lũ đổ về dữ dội.
- c) Vì mưa dầm dề.

3. Tìm và ghi lại 2 hình ảnh về mùa nước nổi trong bài:

.....

.....

.....

① LUYỆN TẬP

1. Gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Thế nào?*:

- a) Nước dâng lên cuồn cuộn.
- b) Mưa dầm dề ngày này qua ngày khác.

2. Đặt một câu nói về mùa nước nổi theo mẫu *Ai thế nào?*:

.....

Bài viết 2.



2. Dựa vào những điều vừa nói theo yêu cầu ở bài tập 1 (SGK, trang 94), hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) giới thiệu tranh (ảnh) cảnh vật thiên nhiên đó.

Gắn tranh ảnh sưu tầm hoặc vẽ tranh.

Góc sáng tạo



Giữ lấy màu xanh



Hãy viết 4 – 5 câu về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Gắn ảnh hoặc vẽ tranh ở dưới.

Cánh Diều



Sau Bài 28 và Bài 29, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy hoàn chỉnh bảng tổng kết và tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô trống:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa Ү, Ҕ (kiểu 2)	a)
b) Câu hỏi Vì sao?	b) Hỏi và trả lời câu hỏi Vì sao?
c) Bản tin dự báo thời tiết	c) Nghe và nhắc lại thông tin chính
d) Truyện, thơ, văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về các mùa trong năm	d) Quan sát, nhận xét về tranh ảnh; viết về mùa yêu thích, về một việc làm bảo vệ môi trường

Bài 30 Quê hương của em



Bài đọc 1. Bé xem tranh

① ĐỌC HIỂU

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

1. Bức tranh mà bạn nhỏ xem vẽ những gì?

- a) đồng lúa, đuôi gà, mẹ gặt lúa, thuyền cập bến, cò bay
- b) đồng lúa, thuyền cập bến, tiếng hò, mùa hè, cò bay, trời xanh
- c) đồng lúa, đò cập bến, trăng, thuyền kéo lưới, cò bay trên trời cao

2. Vì sao bạn nhỏ nghĩ đó là bức tranh vẽ làng quê của mình?

- a) Vì bức tranh vẽ cảnh vật quen thuộc của quê hương bạn.

- b) Vì bức tranh đó vẽ cảnh vật giống tranh của bạn.
- c) Vì đó là bức tranh mẹ mua.

QUESTION MARK LUYỆN TẬP

1. Tìm trong bài thơ và viết lại một câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú của bạn nhỏ khi xem tranh:

.....
.....

2. Đặt một câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú của em trước một bức tranh hoặc một cảnh đẹp:

M Ô, bức tranh đẹp quá!



Bài đọc 2. Rơm tháng Mười

Cánh Diều

QUESTION MARK ĐỌC HIỂU

1. Đọc câu mở đầu và cho biết: Tác giả bài đọc viết về kỉ niệm gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Những con đường rơm.
- b) Chiếc lều bằng rơm.
- c) Những mùa gặt tuổi thơ.

2. Đánh dấu ✓ vào trước những ý đúng:

- a) Câu văn tả vẻ đẹp của nắng tháng Mười:

- Nhớ cái nắng hanh tháng Mười trong như hổ phách.
- Những con đường làng đầy rơm vàng óng ánh.
- Bầu trời trong xanh, tràn ngập nắng ấm tươi vàng.

b) Câu văn tả vẻ đẹp của rơm tháng Mười:

- Những con đường làng đầy rơm vàng óng ánh.
- Rơm như tấm thảm vàng khổng lồ và ấm áp trải khắp ngõ ngách, bờ tre.
- Bầu trời trong xanh, tràn ngập ánh nắng tươi vàng và những sợi tơ trời trắng muốt bay lơ lửng.

3. Trẻ con trong làng chơi những trò chơi gì trên những con đường, sân, ngõ đầy rơm? Đánh dấu vào trước những ý đúng:

- Chạy nhảy trên những con đường rơm, sân rơm nô đùa.
- Nằm lăn ra đất để sưởi nắng.
- Ăn, ngủ cả đêm trên những con đường làng đầy rơm.
- Lăn lộn, vật nhau, chơi trò đi lộn đầu xuống đất.

?

LUYỆN TẬP

1. Gạch chân các từ ngữ:

a) Tả màu sắc, hương vị của rơm tháng Mười:

vàng óng ánh, trong như hổ phách, thơm ngầy ngậy, trắng muốt

b) Tả hoạt động của các bạn nhỏ:

chạy nhảy, nhỡ, nô đùa, nằm lăn ra, lăn lộn,
nép, vật nhau, đi lộn đầu xuống đất, ngủ

2. Đặt câu với một từ ngữ em vừa tìm được ở bài tập 1.

Bài viết 2



1. Chọn viết theo 1 trong 2 đề sau: Viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) giới thiệu một trò chơi của thiếu nhi ở quê em. Hoặc viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) giới thiệu một loại bánh hoặc một món ăn của quê hương.



Bài 31 Em yêu quê hương



Bài đọc 1. Về quê

ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ là lời của ai? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:
 - Lời của một bạn nhỏ nghỉ hè được về quê chơi.
 - Lời của người ông đón cháu về quê chơi.
2. Bạn nhỏ thích những cảnh vật nào ở quê? Đánh dấu √ vào các ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Thích cánh đồng xanh tít tắp, rộng thênh thang.		
b) Thích giếng làng, cây ổi chín vàng.		
c) Thích trời cao lồng lộng, tre đu kẽo kẹt, nắng đầy sân.		
d) Thích chó mèo quẩn chân người; vịt bầu thành thoi bơi; gà mẹ bới giun, lũ con chiêm chiếp theo sau.		
e) Thích kì nghỉ ngắn, thời gian trôi rất mau.		

3. Bạn nhỏ được làm những gì khi về quê nghỉ hè? Đánh dấu ✓ vào ô thích hợp:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Được tắm giếng làng, bắc thang bẻ ổi chín trên cây.		
b) Được phơi nắng dưới rặng tre đầy nắng gió.		
c) Được đi câu vào buổi trưa, buổi chiều.		
d) Được tranh nhau thả diều với đám bạn.		

4. Em hiểu hai dòng cuối bài thơ như thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Ngày ở quê ngắn hơn ngày ở thành phố.
- b) Nghỉ hè ở quê rất vui nên thấy thời gian trôi nhanh.
- c) Thời gian nghỉ hè chỉ có một tháng nên thấy ngày rất ngắn.

?

LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp:

quê, títẮp, tắm, giếng, bể, ổi, xanh,
thênh thang, tre, bơi, câu cá, ngắn

a) Từ ngữ chỉ sự vật
b) Từ ngữ chỉ đặc điểm
c) Từ ngữ chỉ hoạt động

2. Viết 1 – 2 câu thể hiện sự ngạc nhiên hoặc thích thú trong những tình huống sau:

a) Ông cho em cùng đi thả diều:

.....

b) Ông cho em cùng đi câu cá:

.....



Cánh Diều

Bài đọc 2. Con kênh xanh xanh

?

ĐỌC HIỂU

2. Mùa hè, Đôi và Thu thường làm gì bên con lạch? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Đôi và Thu thường nằm trên vũng ôn bài, đố vui.

b) Đôi và Thu thường cùng nghe bài hát *Con kênh xanh xanh*.

c) Đôi và Thu ngắm thuyền lướt trên con lạch.

- 3.** Cái tên *Con kênh xanh xanh* mà hai bạn đặt cho con lạch thể hiện tình cảm với con lạch như thế nào?

.....

?

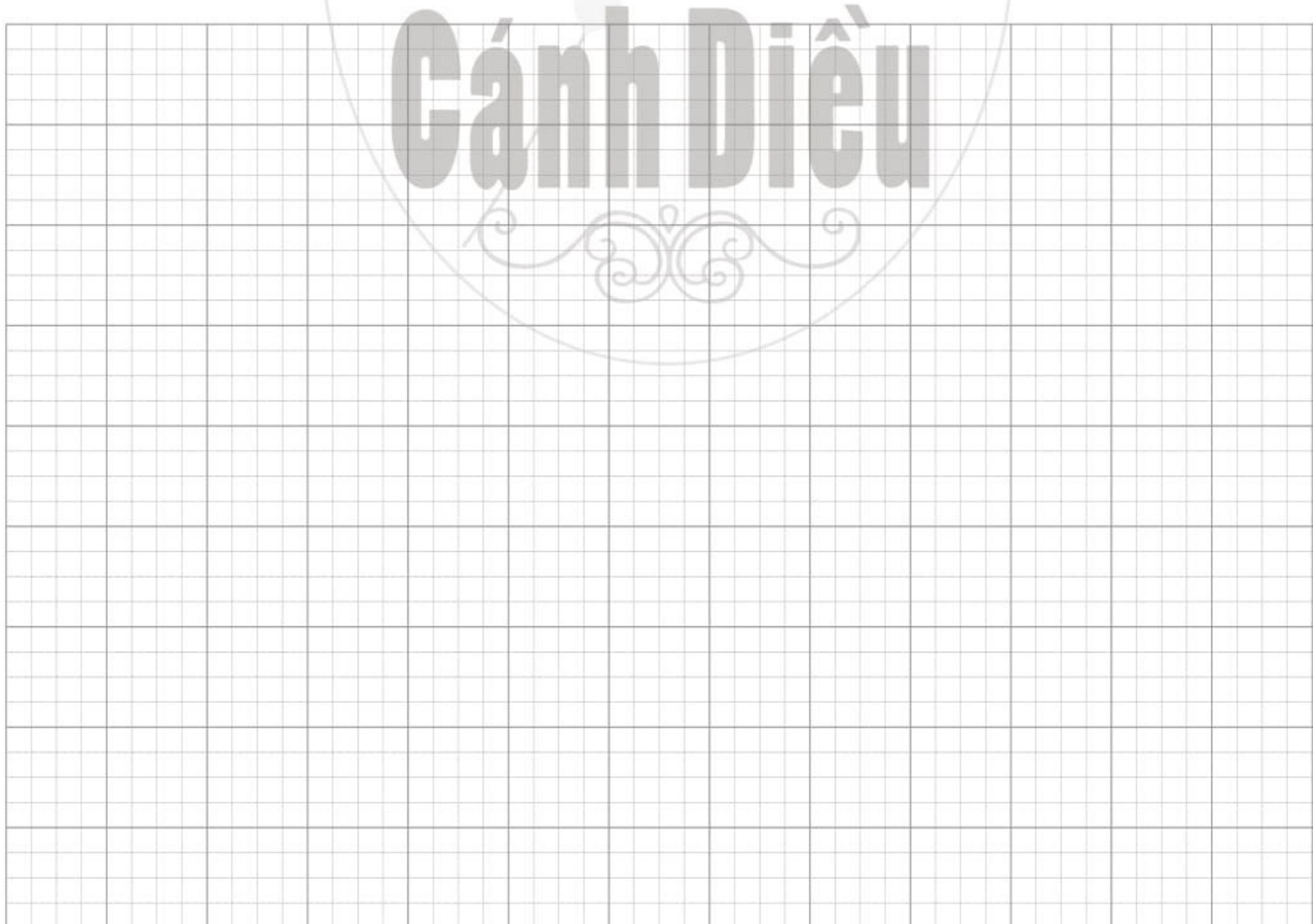
LUYỆN TẬP

1. Viết lời đồng ý của Thu khi Đôi rủ Thu cùng ra vōng ôn bài:
.....
 2. Viết lời khen của các ban khi đến thăm con lach của hai nhà:

Bài viết 2.



Viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) giới thiệu quê hương em hoặc nơi em ở (gắn kèm tranh, ảnh em đã sưu tầm hoặc vẽ). Cùng các bạn tập hợp các bài thành bộ sưu tập để tham gia Ngày hội quê hương.



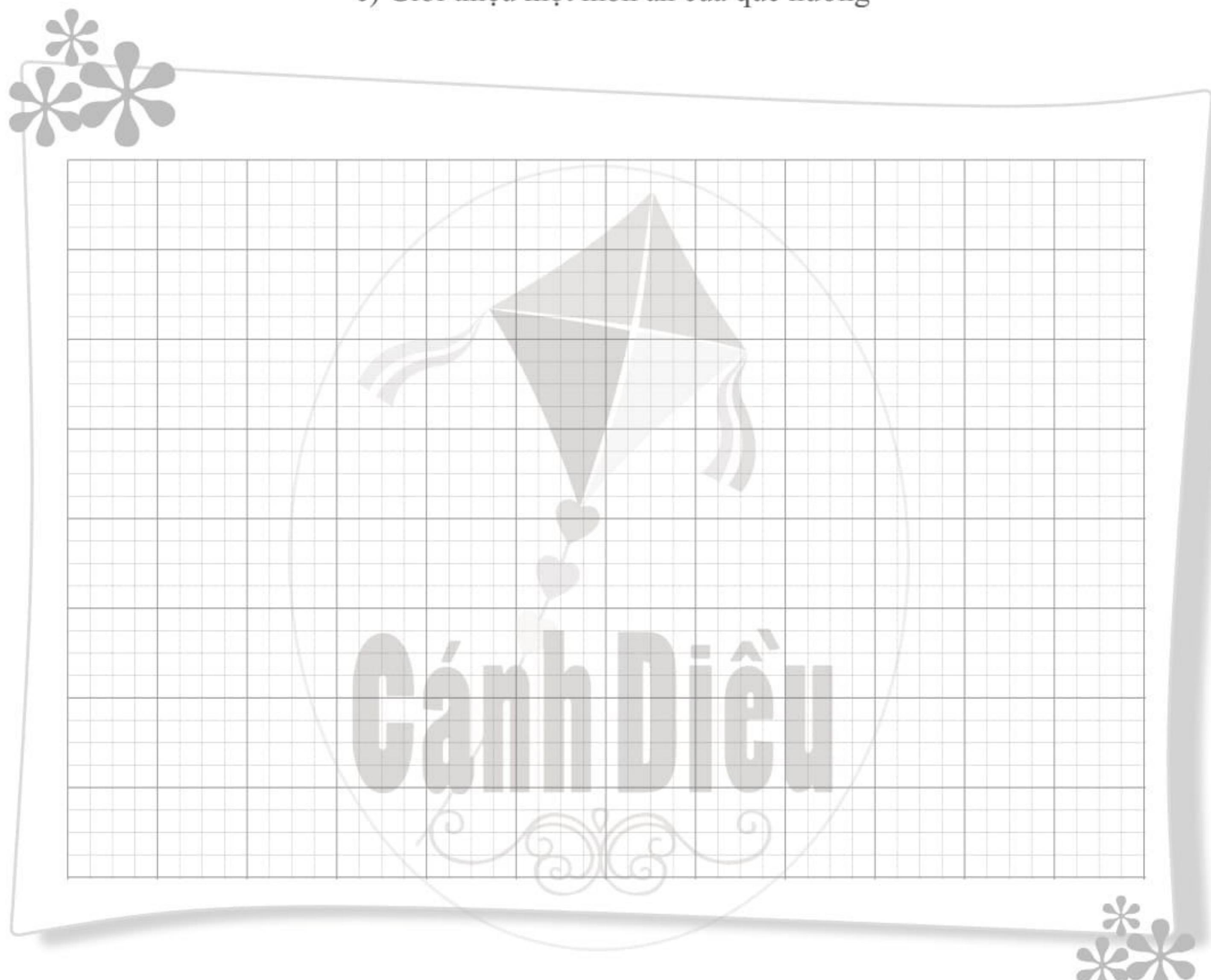
Góc sáng tạo



NGÀY HỘI QUÊ HƯƠNG

Viết (ở nhà) 4 - 5 câu để chuẩn bị tham gia Ngày hội quê hương theo một trong những đề sau:

- a) Giới thiệu quê hương
- b) Giới thiệu một trò chơi dân gian
- c) Giới thiệu một món ăn của quê hương





Sau Bài 30 và Bài 31, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy hoàn chỉnh bảng tổng kết và tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô trống:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa 越, 越 (kiểu 2)	a)
b) Từ ngữ về nông thôn	b) Sử dụng từ ngữ về nông thôn
c) Sự ngạc nhiên, thích thú	c) Thể hiện
d) Truyện, thơ, văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về quê hương	d) – Quan sát, nhận xét tranh ảnh và viết về quê hương hoặc nơi em ở – Tham gia hoạt động <i>Ngày hội quê hương</i>

Bài 32 Người Việt Nam



Bài đọc 1. Con Rồng cháu Tiên

ĐỌC HIỂU

2. Bà Âu Cơ sinh con kì lạ như thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Bà sinh ra một người con lớn nhanh như thổi.
- b) Bà sinh ra hàng chục người con lớn nhanh như thổi.
- c) Bà sinh ra một bọc trăm trứng, nở ra một trăm người con lớn nhanh như thổi.

3. Viết tên vị vua đầu tiên lập ra nước ta:

.....

4. Viết tiếp câu trả lời:

Theo truyện *Con Rồng cháu Tiên* thì người Việt Nam ta là con cháu của

.....

? **LUYỆN TẬP**

1. Gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Để làm gì?*:

- a) Người Việt Nam lập Đền Hùng để thờ các vị vua đầu tiên lập ra nước ta.
- b) Ngày mùng Mười tháng Ba âm lịch hằng năm, người dân cả nước về Đền Hùng để tưởng niệm tổ tiên chung.

2. Đặt một câu có bộ phận trả lời câu hỏi *Để làm gì?*.

.....
.....
.....

Cánh Diều

Bài đọc 2. Thư Trung thu



? **ĐỌC HIỂU**

2. Nối đúng:

- a) Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh?

- b) Tính các cháu ngoan ngoãn
Mặt các cháu xinh xinh.

1) Thiếu nhi rất đáng yêu.

2) Bác Hồ rất yêu thiếu nhi.

- 3.** Bác Hồ khuyên thiếu nhi điều gì? Gạch chân những câu thơ thể hiện điều đó:

Mong các cháu cố gắng
Thi đua học và hành,
Tuổi nhỏ làm việc nhỏ
Tuỳ theo sức của mình,

Để tham gia kháng chiến,
Để gìn giữ hòa bình.
Các cháu hãy xứng đáng
Cháu Bác Hồ Chí Minh.

① LUYỆN TẬP

- 1.** Gạch chân những từ trong mỗi câu sau cho biết câu đó là một lời đề nghị, lời khuyên:
- a) Mong các cháu cố gắng.
 - b) Các cháu hãy cố gắng.
- 2.** Đặt một câu với từ **mong** hoặc từ **hãy** để nói lời đề nghị của em với người khác.

Bài viết 2.

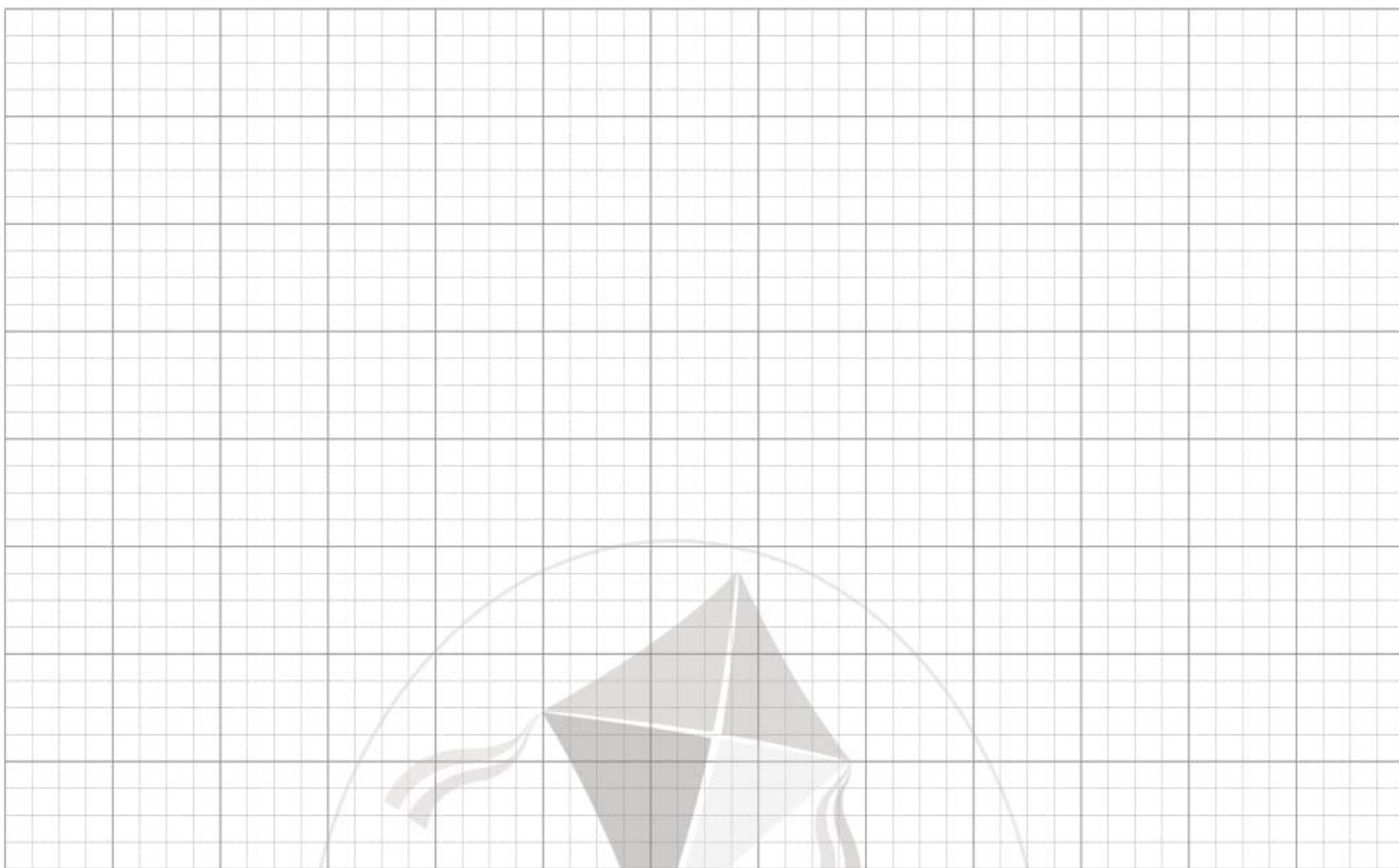
Cánh Diều

- 1.** Giải ô chữ: Tìm từ thích hợp với mỗi dòng theo gợi ý (SGK, trang 121).
Viết vào mỗi ô trống một chữ cái. Viết lại chữ trên cột dọc sẫm màu:

1)								
2)	T	Ổ	T	I	Ê	N		
3)								
4)								
5)	Q	U	Ổ	C	G	I	A	
6)								

Chữ trên cột dọc:

- 2.** Viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam.



Bài 33 **Những người quanh ta**



Bài đọc 1. Con đường của bé

ĐỌC HIỂU

- 2.** Công việc của mỗi người gắn với một con đường. Nối đúng:

a) Chú phi công

1) đường biển

b) Chú hải quân

2) đường sắt

c) Bác lái tàu

3) đường hàng không

d) Bạn học sinh

4) đường tới trường

3. Em hiểu hai dòng thơ cuối thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Bé tìm đường tới trường.
- b) Bé tìm đường của các chú, các bác.
- c) Bé tìm con đường tương lai trong các bài học.

① LUYỆN TẬP

1. Viết câu trả lời: Các cô bác trong tranh đang làm gì? Họ là ai?



(M) Chú Lê xây nhà.
Chú là thợ xây.



Cô Hoa



Bác Tâm



Chú Mạnh

Cánh Diều

2. Viết thêm tên một số nghề nghiệp mà em biết:

.....
.....
.....



Bài đọc 2. Người làm đồ chơi

?

ĐỌC HIỂU

1. Bác Nhân trong câu chuyện làm nghề gì?

.....
.....

2. Vì sao bác Nhân định chuyển về quê? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Vì bác không thích ở thành phố.
- b) Vì dạo này bác không bán được hàng.
- c) Vì bác không thích làm đồ chơi bằng bột.

3. Khi biết bác Nhân định bỏ về quê, thái độ của bạn nhỏ thế nào?

.....
.....

4. Bạn nhỏ đã làm gì để bác Nhân vui trong buổi bán hàng cuối cùng?

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

- a) Bạn xin bố mẹ tiền, mua hết đồ chơi của bác.
- b) Bạn vận động các bạn nhỏ mua hết đồ chơi của bác.
- c) Bạn đập lợn đất lấy tiền, nhờ các bạn mua đồ chơi của bác.

?

LUYỆN TẬP

1. Viết lời hỏi đáp về nội dung câu chuyện, sử dụng các câu hỏi:

a) Ở đâu?

– Bác Nhân bán hàng đồ chơi ở đâu?

–

b) Khi nào?

-
-

c) Vì sao?

– Vì sao hàng đồ chơi của bác Nhân bỗng ế?

-

2. Em hãy thay bạn nhỏ trong truyện viết lời chào tạm biệt và lời chúc bác Nhân khi chia tay bác.

Bài viết 2.



2. Dựa vào những điều vừa nói ở bài tập 1 (SGK, trang 128), hãy viết 4 – 5 câu (hoặc 4 – 5 dòng thơ) về một người lao động ở trường em.

Cánh Diều

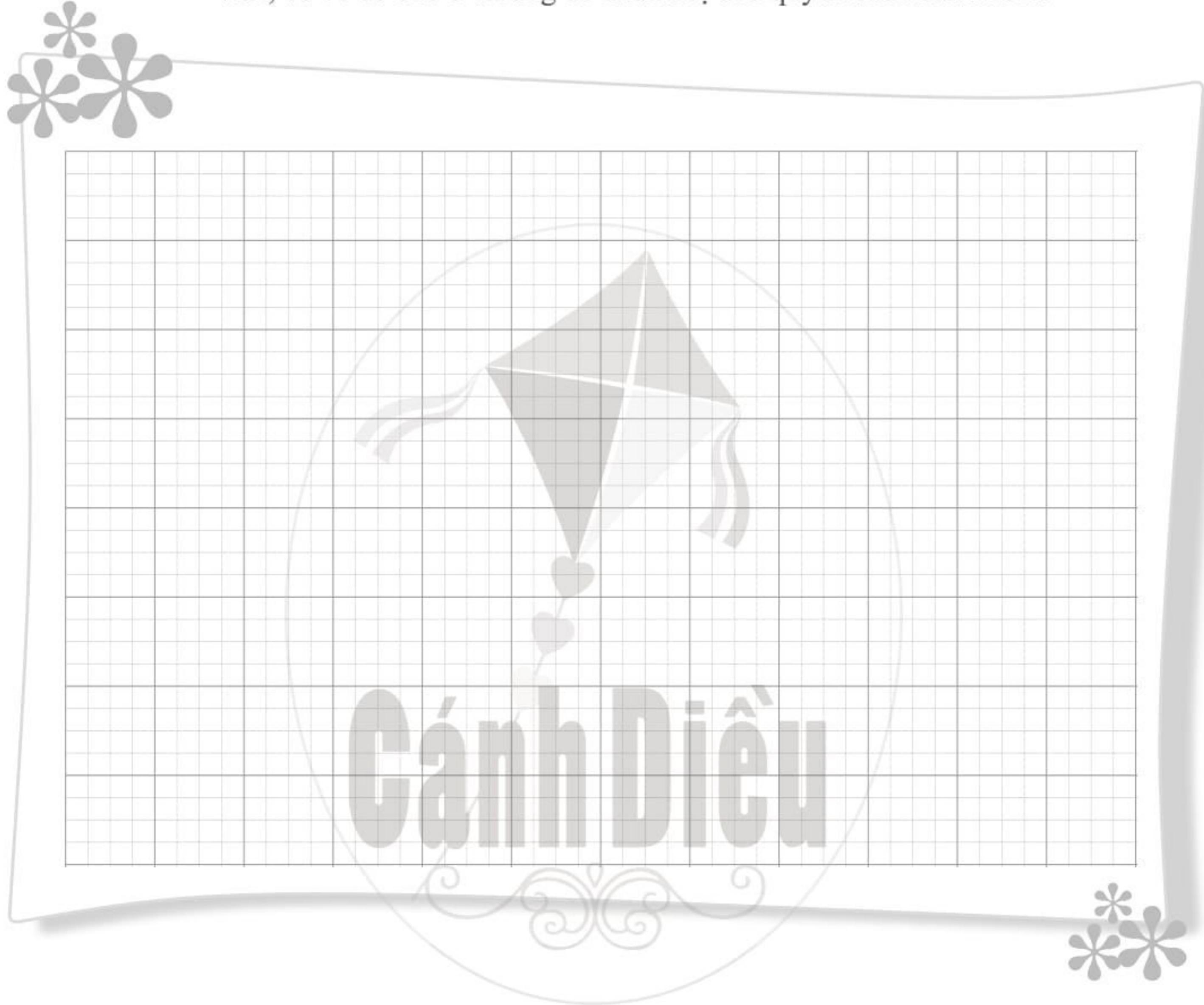
This section provides a large grid for handwriting practice, with the title "Cánh Diều" (Kite) centered above it.



Những người em yêu quý

Chúng em làm sách về cô bác ở trường

Viết, vẽ về cô bác ở trường để chuẩn bị cho quyển sách của nhóm.



Bài 34 Thiếu nhi đất Việt



Bài đọc 1. Bóp nát quả cam

① ĐỌC HIỂU

1. Giặc Nguyên có âm mưu gì với nước ta? Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

- Giả cầu hoà để xâm chiếm nước ta.
- Giả mượn đường để xâm chiếm nước ta.
- Cho sứ giả làm nhiều điều ngang ngược để gây chiến.

2. Quốc Toản quyết gặp vua để nói gì? Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

- Để xin vua cho đánh, vì cho giặc mượn đường là mất nước.
- Để xin vua trừng trị sứ giả ngang ngược.
- Để xin vua cho dẫn quân ra trận.

3. Nhà vua khen và ban thưởng cho Quốc Toản như thế nào?

.....
.....

4. Chi tiết Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam nói lên điều gì?

.....
.....

② LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

a) Nhà vua họp bàn việc nước **ở dưới thuyền rồng**.

→

b) **Sáng nay**, Quốc Toản quyết đến gặp vua.

→

c) **Vừa lúc ấy**, vua cùng các vương hầu bước ra.

→

2. Hãy viết lời ngạc nhiên, thán phục của em khi đọc câu chuyện trên.



Bài đọc 2. Những ý tưởng sáng tạo

?

ĐỌC HIỂU

1. Cuộc thi *Ý tưởng trẻ thơ* dành cho ai? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Cuộc thi dành cho học sinh mầm non.

b) Cuộc thi dành cho học sinh tiểu học.

c) Cuộc thi dành cho học sinh mầm non và tiểu học.

2. Học sinh cả nước hưởng ứng cuộc thi như thế nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Hằng năm, học sinh gửi hàng trăm bức tranh đến cuộc thi.

b) Mỗi năm, học sinh gửi đến cuộc thi hàng trăm mô hình sáng tạo.

c) Hằng năm, học sinh gửi đến hàng trăm nghìn bức tranh hoặc mô hình thể hiện những ý tưởng sáng tạo.

3. Mỗi bức tranh trong bài thể hiện một ý tưởng sáng tạo độc đáo. Em thích ý tưởng nào? Giải thích vì sao.

① LUYỆN TẬP

1. Viết 1 – 2 câu thể hiện sự thích thú của em đối với cuộc thi *Ý tưởng trẻ thơ*.

2. Viết 1 – 2 câu thể hiện sự tán thành của em với sáng kiến của các bạn nhỏ được giới thiệu trong bài đọc.

Bài viết 2.



2. Dựa vào những điều vừa nói ở bài tập 1 (SGK, trang 136), hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về nhân vật thiếu nhi mà em biết hoặc về bạn của em.

A large, semi-transparent watermark in the center of the page features the Vietnamese word "Cánh Diều" (Wing Kite) in a stylized, decorative font. Below the main text is a decorative flourish or scrollwork design.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau các Bài 32, 33 và 34, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy hoàn chỉnh bảng tổng kết và tự đánh giá bằng cách đánh dấu ✓ vào ô trống:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa Q, U (kiểu 2)	a)
b) Câu hỏi Để làm gì?	b) Hỏi và trả lời
c) Cách thể hiện sự ngạc nhiên, thán phục	c) Thể hiện sự ngạc nhiên, thán phục
d) Truyện, thơ, văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về người Việt Nam, thiếu nhi Việt Nam	d) Quan sát, nhận xét về tranh ảnh và viết về một người lao động, một bạn thiếu nhi

Bài 35

Ôn tập cuối năm

Tiết 3, 4

Đọc và làm bài tập:

Mùa xuân đến

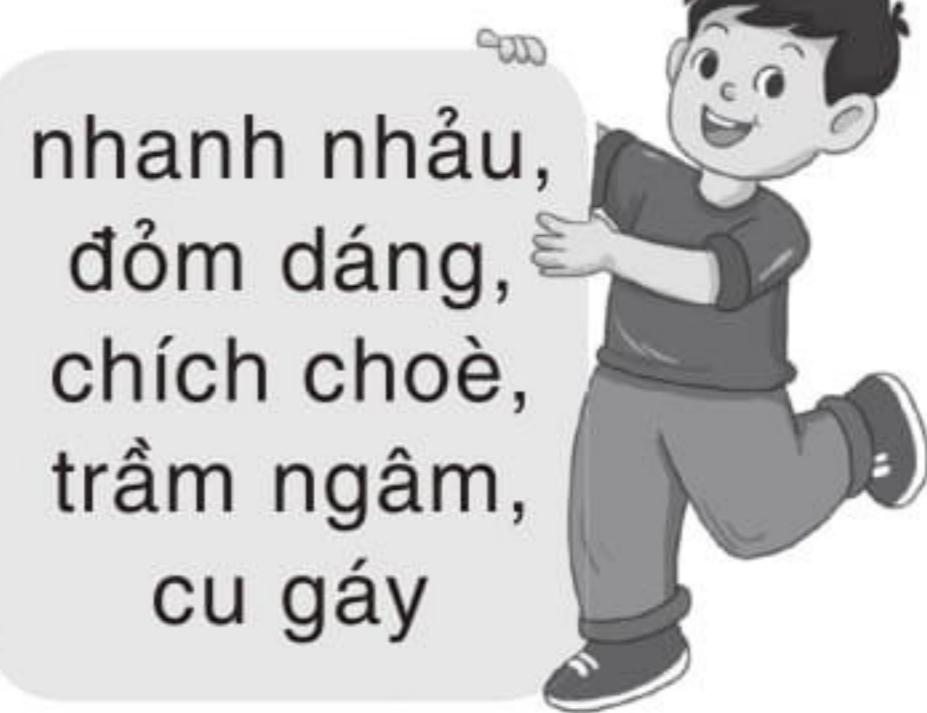
1. Gạch chân những câu văn tả sự thay đổi của bầu trời và mọi vật khi mùa xuân đến.

Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đậm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích choè nhanh nhảu. Những chú khướu lấm điệu. Những anh chào mào đóm dáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.

2. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp:



đến,
bay nhảy,
chào mào,
đâm (chồi),
nảy (lộc)



a) Từ ngữ chỉ sự vật:

b) Từ ngữ chỉ hoạt động:

c) Từ ngữ chỉ đặc điểm:

3. Tìm và viết lại những từ chỉ đặc điểm giúp em cảm nhận được:

a) Hương vị riêng của mỗi loài hoa:

- Hoa bưởi
- Hoa nhãm
- Hoa cau

b) Đặc điểm riêng của mỗi loài chim:

- Những thím chích choè
- Những chú khướu
- Những anh chào mào
- Những bác cu gáy

4. Đặt câu nói về đặc điểm của một loài hoa khi mùa xuân đến.

Tiết 5, 6

2. Điền dấu câu phù hợp với ô trống: **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi, dấu chấm than?**

Ông qua thông thái dạy Toán Bọn trẻ cả xóm đều thích học ông. Chúng kháo nhau: “Thầy dạy hay tuyệt ”. Vì sao vậy Rất đơn giản: Thầy dạy cộng trừ bằng các thứ hạt Trò nào làm đúng thì được ăn số hạt đó.

Tiết 7, 8

Đọc và làm bài tập:

Mùa đông nắng ở đâu?

1. Mỗi khổ thơ cho biết: Mùa đông, nắng ở những đâu?

- a) Khổ thơ 2: nắng ở
- b) Khổ thơ 3: nắng ở
- c) Khổ thơ 4: nắng ở

2. Nối từ **lặn** với từ có thể thay thế từ **lặn** trong câu thơ sau:



3. Vì sao mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhớ thấy như có nắng trong lòng mẹ? Khoanh tròn chữ cái trước ý em thích:

- a) Vì lòng mẹ rất ấm áp.
b) Vì tình mẹ yêu thương con luôn ấm như nắng.
c) Vì tình yêu thương của mẹ luôn mang lại sự ấm áp.

4. Em hiểu “Ấm ơi là ấm” có nghĩa là:

5. Sử dụng cách nói “Ấm ơi là ấm”, đặt câu với một trong các từ sau để thể hiện đánh giá của em đối với một người, một vật hoặc một con vật.

(M) Con voi khoẻ ơi là khoẻ!

.....
.....
.....
.....

đẹp, khoẻ,
tốt, hiền,
nhanh, xinh

Tiết 9, 10

Đánh giá kĩ năng đọc hiểu¹ (Bài luyện tập)

A Đọc thầm và làm bài tập:

Em muốn làm cô giáo

1. Đánh dấu √ vào trước ý đúng:

a) Hà xin gặp thầy hiệu trưởng để làm gì?

Để bày tỏ ước mơ sau này trở thành cô giáo của trường.

Để được ngồi đối diện với thầy.

Để được bắt tay thầy.

b) Sau khi nghe Hà nói, thầy hiệu trưởng tỏ thái độ thế nào?

Thầy tỏ ra bất ngờ trước ý kiến của Hà.

Thầy mỉm cười trước ý kiến ngộ nghĩnh của Hà.

Thầy hỏi lại và bắt tay Hà.

(1) Phần Viết (viết Chính tả, viết đoạn văn), học sinh làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập hai.

c) Bộ phận in đậm trong câu “**Trưa ấy**, Hà đến gấp thày hiệu trưởng.” trả lời cho câu hỏi nào?

Ở đâu? Khi nào? Vì sao?

d) Câu nào dưới đây thể hiện quyết tâm của Hà?

Em xin hứa sẽ làm mọi việc để giúp thày ạ!

Em chắc chắn nhé? Thật tuyệt!

2. Viết 1 – 2 câu nhận xét về bạn Hà.

B **Viết**

2. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về cô giáo (hoặc thày giáo) lớp 2 của em.

b) Viết một đoạn văn (ít nhất 4 – 5 câu) về người thân của em.

Cánh Diều



This section provides a handwriting practice grid for students to write their responses to the writing prompts. The grid consists of four columns and 10 rows of horizontal lines for letters and vertical lines for words.

MỤC LỤC

BÀI - CHỦ ĐIỂM	Trang
19. Bạn trong nhà	3
20. Gắn bó với con người	6
21. Lá phổi xanh	10
22. Chuyện cây, chuyện người	14
23. Thế giới loài chim	18
24. Những người bạn nhỏ	22
25. Thế giới rừng xanh	26
26. Muôn loài chung sống	30
27. Ôn tập giữa học kì II	35
28. Các mùa trong năm	40
29. Con người với thiên nhiên	43
30. Quê hương của em	47
31. Em yêu quê hương	50
32. Người Việt Nam	55
33. Những người quanh ta	58
34. Thiếu nhi đất Việt	63
35. Ôn tập cuối năm	66

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: http://nxb.hcmue.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập:

NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ – TRẦN THANH NGA

Sửa bản in:

ĐOÀN THỊ HIỀN

Tranh bìa:

PHƯƠNG DUNG

Thiết kế sách:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

VỎ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 2, tập hai

Mã số:

ISBN:

In cuốn, khổ 17 x 24cm, tại

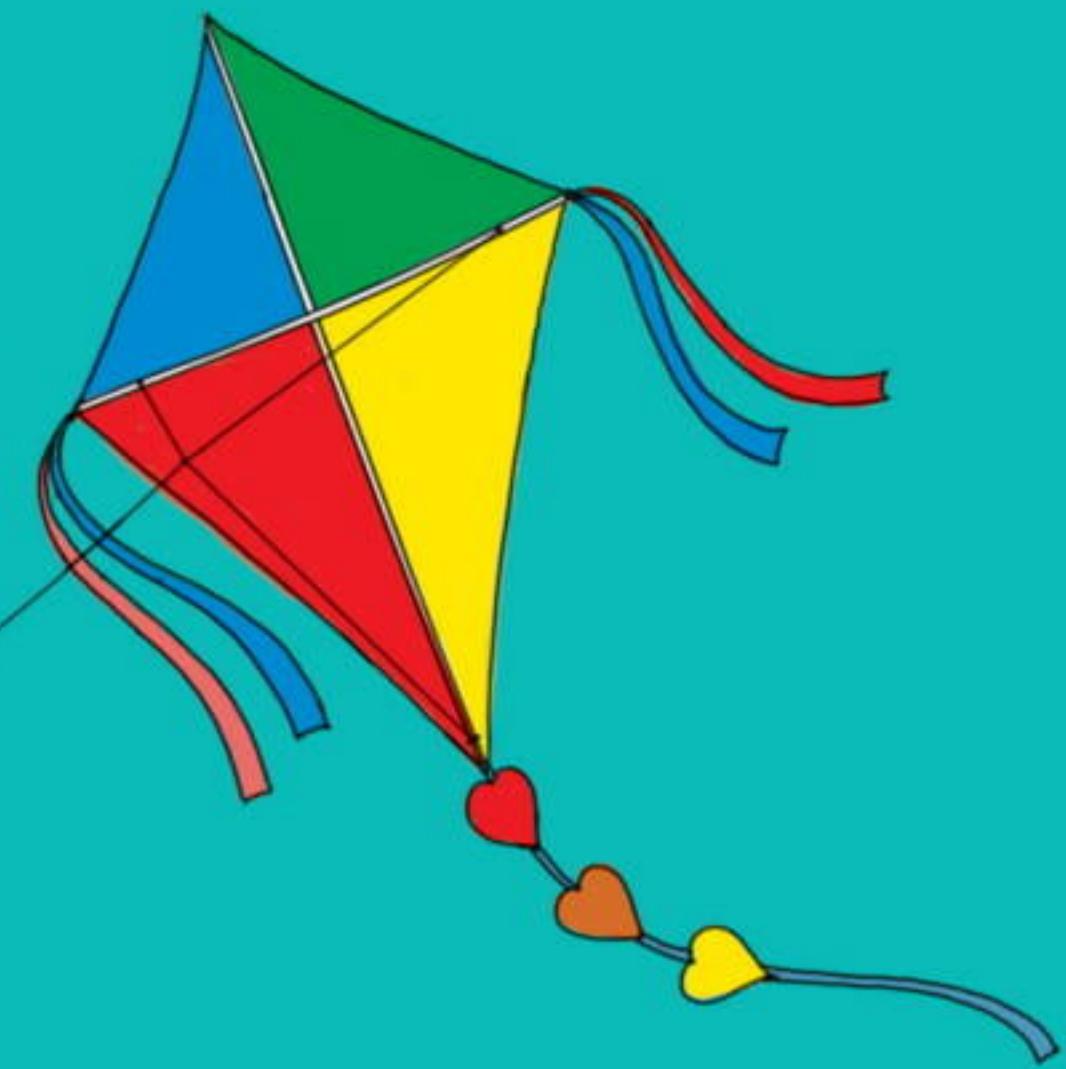
Địa chỉ:

Số xác nhận đăng ký xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu năm

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 Cánh Diều

1. Tiếng Việt 2 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 2 (Tập một, Tập hai)
3. Đạo đức 2
4. Tự nhiên và Xã hội 2
5. Giáo dục thể chất 2
6. Âm nhạc 2
7. Mĩ thuật 2
8. Hoạt động trải nghiệm 2
9. Tiếng Anh 2 Explore Our World

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 2 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: <https://canhdieu.monkey.edu.vn>

TEM CHỐNG GIẢ

ISBN 978-604-309-622-4



9 786043 096224